

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM XÁ LỢI

THỨ BA MƯƠI BẢY

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích :
"Này Kiều Thi Ca ! Nếu đem Xá lợi của Phật đầy cả Diêm Phù Đề làm một phần, lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần này Ngài lấy phần nào ?".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi đành lấy phần quyển kinh Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Đôi với Xá lợi của đức Phật, chẳng phải tôi chẳng cung kính tôn trọng, nhưng

vì Xá lợi nầy xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật do Bát nhã ba la mật huân tu, nên Xá lợi nầy mới được cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán".

Ngài Xá Lợi Phát hỏi Thiên Đế : "Bát nhã ba la mật nầy chẳng thể lấy được, nó không sắc, không hình, không đối, một tướng duy nhứt, tức là vô tướng, sao Ngài lại muốn lấy ?

Tại sao vậy ?

Bát nhã ba la mật nầy chẳng do lấy mà có, chẳng do bỏ mà có, chẳng do tăng giảm tụ tán tồn ích cấu tịnh mà có.

Bát nhã ba la mật nầy chẳng cho Phật pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, cũng chẳng cho Bích Chi Phật pháp, A La Hán pháp, hữu học pháp, chẳng bỏ phạm phu pháp, chẳng cho tánh vô vi, chẳng bỏ tánh hữu vi, chẳng cho nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng cho tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, cũng chẳng bỏ phạm phu pháp".

Thiên Đế nói : "Đúng như vậy, thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nếu có người biết Bát nhã ba la mật này chẳng cho Phật pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp, nhẫn đến chẳng cho nhứt thiết chủng trí pháp cũng chẳng bỏ phạm phu pháp. Đại Bồ Tát này có thể thật hành Bát nhã ba la mật, có thể tu Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật chẳng hiện hành hai pháp vậy. Pháp chẳng hai là Bát nhã ba la mật. Pháp chẳng hai là Thiên na đến Đàn na ba la mật".

Đức Phật khen : "Lành thay, lành thay ! Này Kiều Thi Ca ! Đúng như lời Ngài đã nói. Vì Bát nhã ba la mật chẳng hiện hành hai pháp. Pháp chẳng hai là Bát nhã ba la mật, nhẫn đến là Đàn na ba la mật.

Này Kiều Thi Ca ! Nếu có người muốn được pháp tánh hai tướng, thời là muốn được Bát nhã ba la mật hai tướng.

Tại sao vậy ? Vì pháp tánh và Bát nhã ba la mật không hai không khác, nhấn đến Đàn na ba la mật cũng vậy.

Nếu có người muốn được thiết tế bất tư nghì tánh hai tướng, thời là muốn được Bát nhã ba la mật hai tướng.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật và thiết tế bất tư nghì tánh không hai không khác vậy. Nhấn đến Đàn na ba la mật cũng như vậy".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả thế gian, loài người cùng chư Thiên, A tu la đều phải kính lạy, cúng dường Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì từ trong Bát nhã ba la mật mà đại Bồ Tát học được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Tôi thường ngồi tại Thiện Pháp Đường.

Những lúc tôi không ngồi tại Thiện Pháp Đường, các Thiên Tử đến cúng dường tôi, hướng về phía tòa tôi ngồi kính lễ đi nhiều rồi trở về. Các Thiên

Tử này nghĩ rằng vì Thiên Đế thường ngồi tại tòa này thuyết pháp cho chư Thiên cỡi Trời Đao Lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Cũng vậy, chỗ nào biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này, chỗ nào thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát nhã ba la mật này, hàng Trời, Rồng, Bát bộ đều đến kính lễ Bát nhã ba la mật, cúng dường xong rồi đi.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật, và xuất sanh tất cả những đồ cần thiết thích ý của tất cả chúng sanh.

Xá lợi của Phật cũng là chỗ làm nhơn duyên cho nhứt thiết chủng trí.

Do có trên đây nên, bạch đức Thế Tôn ! Trong hai phần, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật.

Lại kính bạch đức Thế Tôn ! Lúc thọ trì, đọc tụng Bát nhã ba la mật, nếu tâm tôi nhập vào trong pháp, thời lúc ấy tôi chẳng thấy tướng bố úy.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật này không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn ! Không tướng mạo, không ngôn thuyết là Bát nhã ba la mật, nhứt đến là nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật sẽ là có tướng mà chẳng phải là vô tướng, thời chư Phật lẽ ra chẳng nên biết tất cả pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết mà chứng được Vô thượng Bồ đề, rồi lại vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn ! Bởi Bát nhã ba la mật đích thiệt là không tướng mạo, không ngôn thuyết nên chư Phật biết các pháp không tướng mạo, không ngôn thuyết mà chứng được Vô thượng bồ đề, rồi vì hàng đệ tử giảng nói các pháp cũng không tướng mạo, không ngôn thuyết.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì thế nên tất cả thế gian, loài người, chư Thiên, A tu la đều phải tôn trọng, tán thán, cung kính,

cúng dường Bát nhã ba la mật này với những hương hoa, anh lạc, nhẫn đến các thứ phan lọng.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người nào thọ trì, thân cận, đọc tụng, chánh ức niệm Bát nhã ba la mật, và biên chép, cúng dường với những hoa hương, anh lạc, phan lọng, thời chẳng bị sa vào các loài Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, cũng chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhẫn đến khi thành Vô thượng Bồ đề thường thấy chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Xá lợi của Phật đầy cả cõi Đại Thiên đem làm một phần, chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần này, tôi vẫn chọn lấy phần Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này sanh Xá lợi của chư Phật. Thế nên Xá lợi được cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán.

Thiện nam, thiện nữ do cung kính, cúng dường Xá lợi nên được hưởng phước lạc trên cõi Trời, trong loài người, thường chẳng sa vào ba ác đạo, theo sở nguyện lần lần do pháp Tam thừa mà nhập Niết Bàn.

Vì thế nên, bạch đức Thế Tôn! Nếu người được thấy hiện tại Phật, nếu được thấy quyển kinh Bát nhã ba la mật, cũng đồng nhau không khác. Vì Bát nhã ba la mật với Phật không hai không khác vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật trụ thế có ba sự thị hiện, nói mười hai bộ kinh từ Tu Đa La đến Ưu Bà Đề Xá.

Có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Bát nhã ba la mật này, cũng đồng như đức Phật trụ thế không khác.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh ba sự thị hiện và mười hai bộ kinh vậy.

Lại có người thọ trì Bát nhã ba la mật rồi giảng nói lại cho người khác, cũng đồng như trên không khác.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư Phật, cũng xuất sanh mười hai bộ kinh từ Tu Đa La đến Ưu Bà Đề Xá vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có người cúng dường chư Phật trong hằng sa thế giới ở mười phương, cũng cung kính, tôn trọng, tán thán. Lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường với những hoa hương, phan lọng. Hai người này được phước đồng nhau.

Tại sao vậy ? Vì mười phương chư Phật đều xuất sanh từ trong Bát nhã ba la mật vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ nghe Bát nhã ba la mật này rồi thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, cũng giảng nói cho người khác, thời chẳng còn sa vào ba ác đạo, cũng chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Tại sao vậy ? Vì phải biết người này đã an trụ trong bực bất thối chuyển vậy.

Bát nhã ba la mật này xa rời tất cả khổ não suy bịnh.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này vẫn thọ trì, đọc tụng, cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường, thời rời các sự khủng bố.

Ví như người mang nợ mà gần bên Quốc vương để hầu hạ cung cấp, thời chủ nợ trở lại cung kính, cúng dường người này. Người này không còn bố úy, vì nương oai lực của Quốc vương vậy.

Cũng vậy, nhờ sự huân tu Bát nhã ba la mật mà các Xá lợi của chư Phật được cúng dường, cung kính. Xá lợi ví như người mang nợ, còn Bát nhã ba la mật ví như Quốc vương. Nhờ nương gần Quốc vương mà người mang nợ được cúng dường.

Cũng vậy, Xá lợi nương sự huân tu của Bát nhã ba la mật mà được cúng dường.

Nhứt thiết chủng trí của chư Phật cũng do Bát nhã ba la mật huân tu mà được thành tựu.

Vì những lẽ như trên, nên trong hai phần, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Bạch đức Thế Tôn ! Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh Xá lợi và ba mươi hai tướng của chư Phật.

Trong Bát nhã ba la mật cũng xuất sanh mười trí lực, bốn vô úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi của chư Phật.

Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh năm ba la mật, cũng làm cho được danh tự Ba la mật.

Trong Bát nhã ba la mật xuất sanh nhứt thiết chủng trí của chư Phật.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong Đại Thiên thế giới, nếu có ai thọ trì, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật, chỗ đó tất cả người hoặc quỷ thần không làm hại được, người nầy lần lần được nhập Niết Bàn.

Bát nhã ba la mật có lợi ích lớn như vậy, có thể làm Phật sự trong Đại Thiên thế giới.

Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ nào có Bát nhã ba la mật thời chỗ đó chính là có Phật.

Ví như chỗ để vô giá ma ni bửu châu thời hàng Phi nhơn không xâm hại được. Nếu có người bị bệnh nhiệt, hay bệnh hàn, bệnh phong, hoặc bị bệnh tạp nhiệt phong hàn, đem bửu châu này cho người bệnh đeo, thời liền được lành mạnh.

Bửu châu này lại làm cho chỗ tối thành sáng, lúc nóng bức thành mát mẻ, lúc lạnh lẽo thành ấm áp.

Chỗ nào có bửu châu này thời chỗ đó chẳng lạnh, chẳng nóng, thời tiết hòa thích, cũng không có các loài trùng độc.

Có ai bị rắn độc cắn, đem bửu châu đến gần thời nọc độc liền tiêu.

Có người nào đau mắt mù lòa, đem bửu châu đến gần thời mắt liền sáng tỏ hết bệnh.

Nếu người bị bệnh phung cùi ghẻ độc, cho đeo bửu châu này thời được lành mạnh.

Để bửu châu này trong nước, thời nước liền thành một màu.

Nếu dùng vật màu xanh gói bửu châu này để vào nước, thời nước liền thành màu xanh.

Nếu dùng vật màu vàng, đỏ, trắng, hồng hay màu tạp gói bửu châu này để vào nước, thời nước liền thành màu ấy.

Nếu đem bửu châu này để vào nước đục, thời nước đục liền trong".

Ngài A Nan hỏi Thiên Đế : "Ma ni bửu châu ấy là vật trên trời hay là vật nhơn gian ?".

Thiên Đế nói : "Là bửu châu trên trời. Người Diêm Phù Đề cũng có bửu châu như vậy, nhưng công lực có chỗ chẳng đầy đủ.

Bửu châu cõi trời thanh tịnh nhẹ nhàng, tốt đẹp, không thể lấy gì để ví dụ được.

Đem bửu châu này đựng vào hộp. Khi đã lấy bửu châu ra, vì công đức của bửu châu huân ướp, nên hộp ấy được người quý trọng.

Cũng vậy, bạch đức Thế Tôn ! Chỗ nào có người biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật, thời chỗ ấy không có những sự náo hại.

Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, Xá lợi được cúng dường, đều là do công lực của Bát nhã ba la mật, công lực của Thiền na ba la mật đến Đàn na ba la mật, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, nhứt thiết trí, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, pháp tánh, thiết tế, bất tư nghì tánh đến nhứt thiết chủng trí.

Thiện nam, thiện nữ nghĩ rằng : Xá lợi của Phật đây là chỗ của nhứt thiết chủng trí đại từ đại bi, là chỗ của những công đức dứt diệt hẳn tất cả kiết sử và tập khí, do đây nên Xá lợi được cung kính, cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn ! Xá lợi là trụ xứ của những công đức bửu ba la mật, là trụ xứ của bất cấu bất tịnh ba la mật, là trụ xứ của bất sanh bất diệt ba la mật, là trụ xứ của bất nhập bất xuất ba la mật, là trụ xứ của bất tăng bất giảm ba la mật, là trụ xứ của bất lai bất khứ bất trụ ba la mật.

Xá lợi của Phật là trụ xứ của các pháp tướng ba la mật. Do các pháp tướng ba la mật huân tu nên Xá lợi được kính trọng, cúng dường.

Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng luận Xá lợi đầy cả Đại Thiên thế giới. Giả sử Xá lợi của Phật đầy cả hằng sa thế giới làm một phần. Lại có người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật làm một phần. Trong hai phần trên đây, tôi lấy phần Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh Xá lợi của chư Phật. Do Bát nhã ba la mật này huân tu nên Xá lợi được cúng dường vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam, thiện nữ cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá lợi, được công đức báo vô biên, hưởng thọ phước lạc nhơn gian và trên cõi Trời, nhữn đến do nhơn duyên phước đức nầy nên sẽ được tận khổ.

Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm Bát nhã ba la mật nầy, sẽ được đầy đủ Thiên na ba la mật đến Đàn na ba la mật, sẽ được đầy đủ tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, hơn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật mà an trụ bực Bồ Tát.

Đã an trụ bực Bồ Tát thì được thần thông Bồ Tát, từ một Phật quốc đến một Phật quốc.

Bồ Tát nầy vì chúng sanh mà thọ thân. Theo chỗ chúng sanh đáng được thành tựu mà Bồ Tát nầy hoặc hiện làm Chuyển Luân Thánh Vương, hoặc làm Sát Đế Lợi, Bà La Môn để cho chúng sanh được thành tựu.

Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải khinh mạn bất kính mà tôi chẳng lấy Xá lợi. Vì thiện nam, thiện nữ cùng dùng Bát nhã ba la mật thời chính là cùng dùng Xá lợi vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Có người muốn thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số thế giới ở mười phương, người này phải nghe Bát nhã ba la mật và thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, vì người khác diễn thuyết. Thiện nam, thiện nữ này sẽ được thấy pháp thân và sắc thân của chư Phật hiện tại trong vô lượng vô số thế giới mười phương.

Thiện nam, thiện nữ thật hành Bát nhã ba la mật cũng phải dùng pháp tướng để tu niệm Phật tam muội.

Thiện nam, thiện nữ muốn thấy hiện tại chư Phật thời phải thọ trì Bát nhã ba la mật này nhứt đến chánh ức niệm.

Bạch đức Thế Tôn ! Có hai loại pháp tướng : những pháp tướng hữu vi và những pháp tướng vô vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng hữu vi ? Chính là trí huệ trong nội không nhãn đến trí huệ trong vô pháp hữu pháp không, trí huệ trong tứ niệm xứ nhãn đến trí huệ trong mười tám pháp bất cộng, trí huệ trong pháp thiện, trong pháp bất thiện, trí huệ trong pháp hữu lậu, trong pháp vô lậu, trí huệ trong pháp thế gian, trong pháp xuất thế gian. Trên đây gọi là những pháp tướng của pháp hữu vi.

Thế nào gọi là những pháp tướng vô vi ? Chính là tự tánh của các pháp, tự tánh này không sanh, không diệt, không trụ, không dị, không cấu, không tịnh, không tăng, không giảm. Thế nào gọi là tự tánh của các pháp ? Tánh vô sở hữu của các pháp là tự tánh của các pháp. Đây gọi là những pháp tướng vô vi".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Chư Phật quá khứ do nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Bồ đề. Hàng đệ tử của chư Phật quá khứ cũng do nơi Bát nhã ba la mật mà được

đạo Tu Đà Hoàn đến đạo A La Hán, đạo Bích Chi Phật.

Chư Phật vị lai và hiện tại cùng hàng đệ tử cũng như vậy.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng nghĩa Tam thừa. Vì là pháp vô tướng vậy. Vì là pháp vô sanh, vô diệt vậy. Vì là pháp vô cấu, vô tịnh vậy. Vì là pháp vô tác, vô khởi vậy. Vì là pháp bất nhập, bất xuất, bất tăng, bất tổn, bất thủ, bất xả vậy. Bởi là thế tục pháp nên chẳng phải đệ nhứt nghĩa.

Tại sao vậy ?

Bát nhã ba la mật này chẳng phải thừa bỉ, chẳng phải cao, hạ, chẳng phải đẳng bất đẳng, chẳng phải tướng, phi tướng, chẳng phải thế gian, xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu, vô lậu, chẳng phải hữu vi, vô vi, chẳng phải thiện, bất thiện, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Kiều Thi Ca ! Bát nhã ba la mật chẳng lấy pháp Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng chẳng bỏ pháp phàm nhơn".

Thiên Đế thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật biết rõ tâm của tất cả chúng sanh, cũng chẳng được chúng sanh nhãn đến chẳng được tri giả, kiến giả.

Đại Bồ Tát này chẳng được sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng được nhãn đến ý, chẳng được sắc đến pháp, chẳng được nhãn xúc, nhơn duyên, sanh thọ đến ý xúc nhơn duyên, sanh thọ, chẳng được tứ niệm xứ đến pháp bất cộng, chẳng được Vô thượng Bồ đề, chẳng được Phật pháp, chẳng được Phật.

Tại sao vậy ?

Bát nhã ba la mật chẳng vì được pháp mà xuất hiện.

Tại sao vậy ?

Vì tánh Bát nhã ba la mật vô sở hữu bất khả đắc. Chỗ bất khả đắc của pháp sở dụng cũng bất khả đắc".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Như lời Ngài đã nói, đại Bồ Tát luôn thật hành Bát nhã ba la mật,

Vô thượng Bồ đề còn bất khả đắc, huống là Bồ Tát và Bồ Tát pháp".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát chỉ thật hành Bát nhã ba la mật, mà chẳng thật hành ba la mật khác ư !".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát thật hành tất cả sáu ba la mật, vì vô sở đắc vậy.

Thật hành Đàn na ba la mật, chẳng thấy người thí, chẳng thấy kẻ thọ, chẳng thấy tài vật.

Thật hành Thi la ba la mật, chẳng thấy giới, chẳng thấy người trì giới, chẳng thấy người phá giới.

Nhẫn đến thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng thấy trí huệ, chẳng thấy người trí huệ, chẳng thấy người không trí huệ.

Nầy Kiều Thi Ca ! Lúc đại Bồ Tát thật hành bố thí, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho bố thí, nên được đầy đủ Đàn na ba la mật.

Lúc đại Bồ Tát thật hành trì giới, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho trì giới, nên được đầy đủ Thi la ba la mật.

Lúc đại Bồ Tát thật hành nhẫn nhục, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho nhẫn nhục, nên được đầy đủ Sằn đề ba la mật.

Lúc đại Bồ Tát thật hành tinh tấn, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho tinh tấn, nên được đầy đủ Tỳ lê gia ba la mật.

Lúc đại Bồ Tát thật hành thiền na, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho thiền na, nên được đầy đủ Thiền na ba la mật.

Lúc đại Bồ Tát quán các pháp, chính Bát nhã ba la mật làm minh đạo cho quán trí, nên được đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Bởi tất cả pháp từ sắc đến nhứt thiết chủng trí đều vô sở đắc vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Ví như cây diêm phù đề, những lá, những hoa, những quả,

những màu sắc, nhiều thứ sai khác, bóng mát của cây thời không sai khác.

Các ba la mật vào trong Bát nhã ba la mật đến nhưt thiết trí, không sai khác cũng như vậy, vì vô sở đắc vậy".

Thiên Đế thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật thành tựu đại công đức, thành tựu tất cả công đức, Bát nhã ba la mật thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức, thành tựu vô đẳng công đức.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này, rồi cung kính, cúng dường, tôn trọng, tán thán, lại chánh ức niệm đúng như lời kinh Bát nhã ba la mật.

Lại có thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật này rồi đem cho người khác.

Bạch đức Thế Tôn ! Hai người trên đây ai được phước nhiều?".

Đức Phật nói : "Này Kiều Thi Ca ! Nay Phật hỏi lại Ngài, tùy ý Ngài đáp.

Nếu có người cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Xá lợi của chư Phật. Lại có người chia Xá lợi ra như hột cải để cho người khác cúng dường. Ai được phước nhiều hơn ?".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Như tôi nghe pháp nghĩa của đức Phật nói : người tự mình cúng dường Xá lợi. Nếu lại có người phân Xá lợi như hột cải để cho người khác cúng dường, người này được phước rất nhiều.

Vì thấy phước này lợi ích chúng sanh, nên đức Phật nhập kim cang tam muội, làm nát thân kim cang thành hột Xá lợi.

Tại sao vậy ? Vì sau khi đức Phật nhập diệt, người cúng dường Xá lợi của đức Phật dầu bằng hột cải, người này cũng được phước vô biên nhẫn đến tận khổ."

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Nếu thiện nam, thiện nữ biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật rồi cúng dường, cung kính. Nếu lại có

người biên chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác học. Thiện nam, thiện nữ này được phước rất nhiều.

Nếu lại có thiện nam, thiện nữ đứng với nghĩa trong Bát nhã ba la mật mà diễn nói cho người khác được hiểu biết. Công đức của người này hơn người trước.

Những người theo nghe Bát nhã ba la mật phải xem người này như Phật. Cũng xem như người phạm hạnh cao thắng.

Tại sao vậy ? Vì phải biết Bát nhã ba la mật tức là Phật. Bát nhã ba la mật chẳng khác Phật. Phật chẳng khác Bát nhã ba la mật.

Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ trong Bát nhã ba la mật mà học được Vô thượng Bồ đề.

Và người phạm hạnh cao thắng tức là bậc đại Bồ Tát bất thoái chuyển cũng do học Bát nhã ba la mật mà sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Hàng Thanh Văn học Bát nhã ba la mật này mà được đạo A La Hán.

Người cầu Bích Chi Phật đạo học Bát nhã ba la mật này mà được đạo Bích Chi Phật.

Hàng Bồ Tát học Bát nhã ba la mật mà được nhập Bồ Tát vị.

Này Kiều Thi Ca ! Vì thế nên thiện nam, thiện nữ muốn cung kính, cúng dường chư Phật hiện tại, thời nên cúng dường Bát nhã ba la mật.

Ta thấy sự lợi ích này, nên lúc mới thành Vô thượng Bồ đề, ta nghĩ rằng có ai là người đáng được cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, y chỉ ?

Này Kiều Thi Ca ! Trong tất cả thế gian, trong những hàng chư Thiên, Ma, Phạm, hoặc Sa Môn, Bà La Môn, ta chẳng thấy ai sánh bằng Phật cả, huống là có người hơn.

Ta lại tự nghĩ rằng pháp của ta được tự làm cho ta thành Phật. Ta cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán pháp này và y chỉ pháp này mà an trụ.

Những gì là pháp này ?

Chính là Bát nhã ba la mật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Phật còn tự mình cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán và y chỉ Bát nhã ba la mật. Huống là thiện nam, thiện nữ muốn được Vô thượng Bồ đề mà chẳng cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh chư đại Bồ Tát.

Trong chư đại Bồ Tát xuất sanh chư Phật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Thế nên thiện nam, thiện nữ hoặc cầu Phật đạo, hoặc cầu Bích Chi Phật đạo, hoặc cầu Thanh Văn đạo, thời đều phải cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán Bát nhã ba la mật với những hoa hương, anh lạc nhẫn đến phan lọng".



PHẨM PHÁP THÍ

THỨ BA MƯƠI TÁM (Phần trên)

Đức Phật nói với Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn : "Này Kiều Thi Ca ! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy người một Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo. Người này được phước nhiều chăng ?".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Người này được phước rất nhiều".

Đức Phật nói : "Này Kiều Thi Ca ! Vẫn không bằng phước của người biên chép, thọ trì quyển kinh Bát nhã ba la mật rồi đem cho người khác bảo đọc tụng, giải thuyết .

Tại sao vậy ?

Trong Bát nhã ba la mật nói rộng các pháp vô lậu. Các thiện nam, thiện nữ từ trong đây tu học, đã học, sẽ học, hiện

duyệt học, đã được, sẽ được, hiện được nhập trong chánh pháp vị, đã được, sẽ được, hiện được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán. Người cầu Bích Chi Phật đạo cũng như vậy.

Chư đại Bồ Tát cầu Vô thượng Bồ Đề đã nhập, sẽ nhập, hiện nhập trong chánh pháp vị, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Này Kiều Thi Ca ! Những gì là pháp vô lậu ?

Chính là tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng.

Thiện nam, thiện nữ học pháp này, đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Này Kiều Thi Ca ! Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cho một người quả Tu Đà Hoàn, người này được phước nhiều hơn dạy người một Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo.

Tại sao vậy ? Vì dạy người một Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo, chẳng xa rời hẳn được khổ ba ác đạo.

Còn dạy một người cho được quả Tu Đà Hoàn thời xa rời hẳn khổ Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Nhẫn đến quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật cũng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Nếu thiện nam, thiện nữ dạy người một Diêm Phù Đề cho được quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật đạo, chẳng bằng dạy một người cho được Vô thượng Bồ đề được phước rất nhiều.

Tại sao vậy ?

Do nhơn duyên Bồ Tát mà xuất sanh Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật. Do nhơn duyên Bồ Tát mà xuất sanh chư Phật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Vì thế nên biết rằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết được phước rất nhiều.

Tại sao vậy ?

Vì trong Bát nhã ba la mật nầy nói rộng các pháp thiện. Học các thiện pháp

nầy bèn xuất sanh những đại tộc ở nhơn gian và chư Thiên các cõi trời nhần đến Phi Phi Tướng Thiên.

Học các thiện pháp nầy bèn xuất sanh tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí, bèn có Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật, bèn có chư Phật.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Không luận dạy người một Diêm Phù Đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong bốn thiên hạ thật hành thập thiện đạo, chẳng bằng người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Không luận bốn thiên hạ. Nếu có thiện nam, thiện nữ dạy cả chúng sanh trong Tiểu Thiên thế giới, Trung Thiên thế giới, Đại Thiên thế giới, nhần đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới thật hành thập thiện đạo, chẳng bằng người chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được

phước rất nhiều. Những điều khác như trên đã nói.

Lại này Kiều Thi Ca ! Có người dạy cả chúng sanh trong một Diêm Phù Đề cho họ đứng vững nơi tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông. Người này được phước nhiều chăng ?".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Người này được phước rất nhiều".

Đức Phật nói : "Vấn chẳng bằng thiện nam, thiện nữ chép quyển kinh Bát nhã ba la mật đem cho người khác đọc tụng, giải thuyết, được phước rất nhiều.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật này nói rộng các thiện pháp. Những điều khác như trên đã nói. Nhân đến dạy cả chúng sanh trong hằng sa thế giới ở mười phương thật hành thập thiện đạo, so sánh phước đức cũng như vậy.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm Bát nhã ba la mật.

Người này được phước hơn người dạy cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề thật hành thập thiện đạo cùng an lập nơi tứ thiền đến ngũ thần thông.

Người chánh ức niệm, thọ trì, thân cận nhần đến chánh ức niệm Bát nhã ba la mật chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Thọ trì, thân cận nhần đến chánh ức niệm Thiên na ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Sằn đề ba la mật, Thi la ba la mật, Đàn na ba la mật, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Vì Vô thượng Bồ đề nên chánh ức niệm nội không đến nhứt thiết chủng trí, chẳng do nhị pháp cũng chẳng do bất nhị pháp.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng nhiều hơn duyên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, phân biệt, khai thị cho họ được hiểu biết.

Những gì là nghĩa Bát nhã ba la mật ?

Nghĩa Bát nhã ba la mật là :

Chẳng nên dùng nhị tướng để quán, chẳng nên dùng bát nhị tướng để quán, chẳng phải tướng có, chẳng phải tướng không, chẳng nhập, chẳng xuất, chẳng tăng, chẳng tổn, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng thủ, chẳng xả, chẳng trụ, chẳng bất trụ, chẳng phải thiệt, chẳng phải hư, chẳng phải hiệp, chẳng phải tan, chẳng phải trước, chẳng phải bất trước, chẳng hơn, chẳng phải chẳng hơn, chẳng phải pháp, chẳng phải bất pháp, chẳng phải như, chẳng phải bất như, chẳng phải thiệt tế, chẳng phải chẳng thiệt tế.

Thiện nam, thiện nữ đem nghĩa Bát nhã ba la mật này dùng nhiều hơn duyên diễn thuyết phân biệt, khai thị cho người khác được hiểu biết. Người này được phước đức rất nhiều, hơn là tự mình thọ trì, đọc tụng đến chánh ức niệm.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ tự thọ trì đến chánh ức niệm 'Bát nhã ba la mật cũng dùng nhiều hơn

duyên diễn thuyết, phân biệt, khai thị cho người khác được hiểu biết, người này được công đức rất nhiều".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ phải diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy làm cho được hiểu biết ?".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ diễn thuyết, khai thị, phân biệt nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy làm cho người khác được hiểu biết, được vô lượng vô biên vô số phước đức.

Nếu có người cúng dường vô lượng vô số chư Phật mười phương, trọn đời theo chỗ cần dùng mà cung kính, tôn trọng, tán thán, cúng dường hoa hương nhân đến phan lọng.

Nếu lại có người dùng nhiều hơn duyên giảng rộng nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt làm cho người khác được hiểu biết, được công đức rất nhiều.

Tại sao vậy ?

Vì quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật học trong Bát nhã ba la mật này mà đã được, sẽ được, hiện được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu thiện nam, thiện nữ trong vô lượng vô biên vô số kiếp thật hành Đàn na ba la mật, chẳng bằng thiện nam, thiện nữ diễn nói nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho người khác được hiểu, phước đức rất nhiều.

Tại sao vậy ? Vì vô sở đắc vậy.

Thế nào gọi là hữu sở đắc ?

Này Kiều Thi Ca ! Nếu đại Bồ Tát dùng hữu sở đắc mà bố thí. Lúc bố thí, quan niệm tôi cho, người nhận, của vật để cho. Đây gọi là được Đàn na mà chẳng được ba la mật.

Lúc trì giới, quan niệm tôi trì giới, đây là giới. Đó gọi là được Thi la mà chẳng được ba la mật.

Lúc nhẫn nhục, quan niệm tôi nhẫn nhục, vì người ấy mà nhẫn nhục. Đây gọi là được Sằn đề mà chẳng được ba la mật.

Lúc tinh tấn, quan niệm tôi tinh tấn, vì sự dó mà siêng năng tinh tấn. Đây gọi là được Tỳ lê gia mà chẳng được ba la mật.

Lúc tu thiền, quan niệm tôi tu thiền, chỗ tu là thiền. Đây gọi là được Thiền na mà chẳng được ba la mật.

Lúc tu huệ, quan niệm tôi tu huệ, chỗ tu là huệ. Đây gọi là được Bát nhã mà chẳng được ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ thật hành như vậy thời chẳng được đầy đủ Đàn na ba la mật, nhẫn đến chẳng được đầy đủ Bát nhã ba la mật".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát tu thế nào được đầy đủ Đàn na ba la mật, nhẫn đến đầy đủ Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Lúc bố thí, đại Bồ Tát chẳng thấy người cho,

chẳng thấy người thọ, chẳng thấy của vật đem cho. Người này được đầy đủ Đàn na ba la mật.

Nhấn đến lúc tu huệ, đại Bồ Tát chẳng thấy huệ, chẳng thấy huệ bị tu tập. Người này được đầy đủ Bát nhã ba la mật.

Thiện nam, thiện nữ thật hành Bát nhã ba la mật như vậy, nên vì người khác mà diễn thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho họ được hiểu biết. Năm ba la mật kia cũng như vậy.

Tại sao vậy ?

Vì đời vị lai có người muốn nói Bát nhã ba la mật mà nói tương tự Bát nhã ba la mật.

Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề, vì nghe tương tự Bát nhã ba la mật này mà thất chánh đạo.

Thế nên đại Bồ Tát phải vì người này mà diễn nói đủ nghĩa Bát nhã ba la mật, khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết".

KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ MƯỜI HAI

Hàn dịch : Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM TƯƠNG TỌ

THỨ BA MƯƠI TÁM
(Phần dưới)

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn thưa :
"Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tương
tọ Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Có thiện nam, thiện
nữ nói hữu sở đắc Bát nhã ba la mật,
đây là tương tọ Bát nhã ba la mật".

Thiên Đế thưa : "Thế nào là thiện
nam, thiện nữ nói hữu sở đắc Bát nhã
ba la mật, đây là tương tọ Bát nhã ba
la mật ?".

Đức Phật nói : "Thiện nam, thiện nữ nói rằng sắc vô thường, thọ, tưởng, hành, thức vô thường, thật hành như vậy là thật hành Bát nhã ba la mật. Người tu hành cầu sắc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức vô thường. Đây là thật hành tương tợ Bát nhã ba la mật.

Nói nhân vô thường đến ý vô thường, nói sắc vô thường đến pháp vô thường, nói nhân giới, sắc giới, nhân thức giới vô thường đến ý giới, pháp giới, ý thức giới vô thường, nói địa chủng vô thường đến thức chủng vô thường, nói nhân xúc vô thường đến ý xúc vô thường, nói nhân xúc, nhơn duyên, sanh thọ vô thường đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ vô thường.

Như nói về vô thường, nói khổ, nói vô ngã cũng như vậy.

Lúc hành giả thật hành Đàn na ba la mật, vì nói sắc đến ý xúc, nhơn duyên, sanh thọ vô thường, khổ, vô ngã, có thể thật hành như vậy là thật hành Bát nhã ba la mật.

Như lúc thật hành Đàn na ba la mật, lúc thật hành Thi la ba la mật đến Bát nhã ba la mật, lúc thật hành tứ thiên đến tứ vô sắc định, lúc thật hành tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí, cũng vì nói vô thường, khổ, vô ngã, có thể thật hành như vậy là thật hành Bát nhã ba la mật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Như trên đó gọi là tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Thuở vị lai, thiện nam, thiện nữ nói tương tợ Bát nhã ba la mật rằng các người tu hành Bát nhã ba la mật. Lúc tu hành Bát nhã ba la mật, các người sẽ được Sơ địa đến Thập địa. Với Thiên na đến Đàn na ba la mật cũng nói như vậy.

Nghe lời giải thuyết như trên, hành giả dùng tương tợ hữu sở đắc, dùng tổng tướng tu Bát nhã ba la mật nầy. Đây gọi là tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại nầy Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ muốn nói Bát nhã ba la mật, bảo rằng các người tu hành Bát nhã ba la mật rồi

sẽ hơn hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Đây gọi là nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, nên giải thuyết rằng các người tu hành Bát nhã ba la mật xong, sẽ nhập Bồ Tát vị, được vô sanh pháp nhẫn. Đã được vô sanh pháp nhẫn bèn trụ Bồ Tát thần thông, từ một Phật quốc đến một Phật quốc, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán chư Phật. Đây là giải thuyết tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết rằng các người học Bát nhã ba la mật này, thọ trì, đọc tụng, chánh ức niệm, thời sẽ được vô lượng vô biên vô số công đức. Đây gọi là nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng như quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, tất cả công đức thiện căn từ sơ phát tâm đến thành

Phật, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là giải thuyết tương tợ Bát nhã ba la mật".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo, thế nào là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Nếu vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ giải thuyết Bát nhã ba la mật như vậy : Nầy thiện nam tử ! Nhà người tu hành Bát nhã ba la mật chớ quán sắc vô thường.

Tại sao vậy ? Vì sắc sắc tánh rỗng không. Sắc tánh ấy chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp, thời gọi là Bát nhã ba la mật.

Trong Bát nhã ba la mật, sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật, sắc còn bất khả đắc, huống là thường với vô thường.

Giải thuyết thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Giải thuyết như vậy thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Lại này Kiều Thi Ca ! Vì cầu Phật đạo, thiện nam, thiện nữ nói rằng : Nhà người tu hành Bát nhã ba la mật, đối với các pháp chớ có đi qua cũng chớ có đứng lại.

Tại sao vậy ?

Vì trong Bát nhã ba la mật, không có pháp gì qua được, đứng được. Bởi tất cả pháp tự tánh rỗng không. Tự tánh rỗng không là chẳng phải pháp. Nếu chẳng phải pháp thời tức là Bát nhã ba la mật.

Trong Bát nhã ba la mật không có pháp gì nhập được, xuất được, sanh được, diệt được.

Giải thuyết như vậy thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Nhẫn đến nói rộng như vậy trái hẳn với tương tợ, thời gọi là chẳng nói tương tợ Bát nhã ba la mật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ phải nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy.

Nếu nói nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, thời được công đức hơn trước.

Nầy Kiều Thi Ca ! Nếu có người giáo hóa tất cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề, trong tứ thiên hạ, trong Tiểu Thiên thế giới, trong Trung Thiên thế giới, trong Đại Thiên thế giới, nhần đến giáo hóa tất cả chúng sanh trong hằng sa quốc độ mười phương đều được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, quả Bích Chi Phật.

Ngài nghĩ thế nào, người nầy được phước nhiều chăng ?".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Người nầy được phước rất nhiều".

Đức Phật nói : "Vẫn không bằng thiện nam, thiện nữ đem nghĩa Bát nhã ba la mật nầy, dùng nhiều hơn duyên vì người khác giải thuyết, khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết. Bảo rằng các người đến

lãnh thọ Bát nhã ba la mật này, siêng đọc siêng tụng, giải thuyết, chánh ức niệm. Thật hành đúng như trong Bát nhã ba la mật đây nói.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh hàng Tu Đà Hoàn đến đạo Bích Chi Phật vậy.

Lại này Kiều Thi Ca ! Thiện nam, thiện nữ giáo hóa chúng sanh trong một Diêm Phù Đề nhân đến giáo hóa chúng sanh trong hằng sa quốc độ mười phương, làm cho phát tâm Bồ đề nhân đến làm cho được bậc bất thối chuyển, đều được phước rất nhiều, nhưng vẫn không bằng người đem Bát nhã ba la mật giảng thuyết cho người khác, dùng những ngôn duyên khai thị, phân biệt cho họ hiểu biết, bảo họ tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, sẽ được nhưt thiết trí, pháp nhưt thiết trí và Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ? Vì trong Bát nhã ba la mật xuất sanh những đại Bồ Tát sơ phát

tâm, nhần đến xuất sanh những đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Kiều Thi Ca ! Chúng sanh trong một Diêm Phù Đề nhần đến trong hằng sa thế giới mười phương phát tâm cầu Vô thượng Bồ đề. Nếu có thiện nam, thiện nữ vì họ mà giảng giải rộng nghĩa Bát nhã ba la mật và khai thị, phân biệt cho họ được hiểu biết.

Có người vì một Bồ Tát bất thối chuyển mà diễn thuyết Bát nhã ba la mật và khai thị, phân biệt cho được hiểu biết, người này được phước rất nhiều.

Lại này Kiều Thi Ca ! Nếu có chúng sanh trong một Diêm Phù Đề, nhần đến trong hằng sa thế giới mười phương đều được bực bất thối chuyển. Có thiện nam, thiện nữ đem Bát nhã ba la mật giảng giải ý nghĩa cho những bực này. Trong đây có một Bồ Tát muốn mau chứng Vô thượng Bồ đề, nếu có người đem Bát nhã ba la mật giảng giải ý nghĩa cho Bồ Tát này, thời được phước nhiều hơn hết".

Thiên Đế thừa : "Bạch đức Thế Tôn !
Như đại Bồ Tát càng gần đến Vô thượng
Bồ đề, lại càng nên giáo hóa thật hành
sáu ba la mật, càng nên giáo hóa thật
hành nội không đến vô pháp hữu pháp
không, tứ niệm xứ đến mười tám pháp
bát cộng. Lại nên cúng dường y phục,
ngọa cụ, ẩm thực, y dược, tùy theo chỗ
cần dùng mà cung cấp.

Thiện nam, thiện nữ pháp thí và tài
thí cúng dường đại Bồ Tát này thời được
công đức hơn những công đức trước. Vì
đại Bồ Tát này mau thành Vô thượng Bồ
đề vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Lành thay, lành
thay ! Này Kiều Thi Ca ! Ngài vì thánh
đệ tử mà an ủy chư đại Bồ Tát vì Vô
thượng Bồ đề, nên đem pháp thí, tài thí
làm lợi ích, theo lẽ thời phải như vậy.

Tại sao thế ? Vì trong hàng Bồ Tát
xuất sanh chư Phật thánh chúng.

Nếu Bồ Tát chẳng phát tâm Vô thượng
Bồ đề, thời Bồ Tát này chẳng thể học

sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng, chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

Nếu chẳng thể được Vô thượng Bồ đề, thời không có Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Nầy Kiều Thi Ca ! Vì thế nên chư đại Bồ Tát học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng.

Do học sáu ba la mật đến mười tám pháp bất cộng mà được Vô thượng Bồ đề.

Do được Vô thượng Bồ đề nên dứt diệt ba ác đạo Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Thế gian bèn có những dòng hào tộc, bèn có các cõi trời từ Tứ Vương Thiên đến Phi Phi Tướng Thiên, bèn có Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật, bèn có nội không đến vô pháp hữu pháp không, bèn có tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, bèn có Thanh Văn thừa, Bích Chi Phật thừa và Phật thừa đều xuất hiện thế gian".



PHẨM TÙY HỈ

THỨ BA MƯƠI CHÍN

Ngài Di Lặc đại Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề : "Hoặc Thanh Văn, hoặc Bích Chi Phật, hoặc tất cả chúng sanh, hoặc bố thí, trì giới, hoặc tu thiền định tùy hỉ phước đức.

Có đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức cùng với tất cả chúng sanh chung hưởng, hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này bực nhứt trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng.

Tại sao vậy ?

Vì Thanh Văn, Bích Chi Phật và tất cả chúng sanh bố thí, trì giới, tu thiền định tùy hỉ phước đức, là để tự điều phục, tự thanh tịnh, tự độ, mà tu hành những tứ niệm xứ đến bát thánh đạo và không, vô tướng, vô tác.

Bồ Tát tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, đem công đức này để điều phục tất cả chúng sanh, để thanh tịnh tất cả chúng sanh, để độ tất cả chúng sanh, vì vô sở đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Chư đại Bồ Tát tướng niệm vô lượng vô biên vô số chư Phật diệt độ trong vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, từ sơ phát tâm đến được Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp diệt tận có tất cả thiện căn đúng với sáu ba la mật. Cùng với thiện căn của hàng Thanh Văn, như phước đức bố thí, phước đức trì giới, phước đức tu tập thiền định. Cùng với thiện căn vô lậu của hàng hữu học, vô học. Cùng với giới tự, định tự, huệ tự, giải thoát tự, giải thoát tri kiến tự, nhứt thiết trí, đại từ đại bi của chư Phật. Cùng với vô lượng vô số những Phật pháp khác và pháp của chư Phật diễn thuyết. Trong những pháp này học được quả Tu Đà Hoàn đến quả A La Hán và đạo Bích Chi Phật, nhập ngôi

đại Bồ Tát. Cùng với những chúng sanh khác gieo trồng thiện căn.

Tất cả những thiện căn ấy hòa hiệp tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời là phước đức đệ nhất trên hết, rất diệu vô thượng, không gì bằng.

Tùy hỉ như vậy rồi, đem phước đức tùy hỉ này hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ Tát thừa, nghĩ rằng lòng tôi hướng về Vô thượng Bồ đề.

Đây là sanh tâm duyên nơi sự.

Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề, có thể được như chỗ đã nghĩ tưởng chăng ?".

Di Lặc Bồ Tát nói : "Nếu thiện nam, thiện nữ nắm lấy tướng, thời chẳng được như chỗ đã tưởng nghĩ".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu những duyên, những sự vô sở hữu, thiện nam, thiện nữ này thật hành Bồ Tát thừa, nắm lấy tướng, đối với thiện căn từ sơ phát tâm

đến lúc chánh pháp diệt tận của chư Phật mười phương, cùng với thiện căn của hàng hữu học vô học Thanh Văn, đều hòa hiệp tất cả tùy hỉ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì vô tướng vậy.

Như thế thời Bồ Tát này há chẳng điên đảo vô thường cho là thường, khổ cho là lạc, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh, mà thành tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Hoặc như duyên và như sự hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng như vậy.

Tâm hồi hướng cũng như vậy.

Đàn na ba la mật đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Nếu như vậy, thời những gì là duyên, những gì là sự, những gì là Vô thượng Bồ đề, những gì là thiện căn, những gì là tâm tùy hỉ hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?".

Ngài Di Lạc Bồ Tát nói : "Nếu chư đại Bồ Tát đã từ lâu thật hành sáu ba la mật, nhiều cúng dường chư Phật, gieo

trông thiện căn, luôn gần thiện tri thức, khéo tu học pháp tự tướng không. Chư đại Bồ Tát này dùng duyên như vậy và sự như vậy, nơi thiện căn của chư Phật, tùy hỷ phước đức, chẳng nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bởi chẳng hai pháp chẳng phải chẳng hai pháp, chẳng phải tướng chẳng phải không tướng, chẳng phải pháp có thể được chẳng phải pháp chẳng thể được, chẳng phải pháp cấu chẳng phải pháp tịnh, chẳng phải pháp sanh chẳng phải pháp diệt, nên đây gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu chư Bồ Tát tu hành sáu ba la mật chẳng được lâu, cúng dường chư Phật chẳng được nhiều, chẳng gieo trồng căn lành, chẳng gần thiện tri thức, chẳng khéo tu học pháp tự tướng không. Bồ Tát này dùng duyên như vậy sự như vậy mà tùy hỷ phước đức của chư Phật, tâm nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ Đề. Đây thời chẳng gọi là chơn thiết hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề ! Nghĩa Bát nhã ba la mật như vậy, nhấn đến nghĩa nhưt thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng nên giải nói với hàng tân học Bồ Tát. Vì sẽ làm mát lòng kính tin thanh tịnh mà Bồ Tát này đã được chút ít.

Nên đem nói với bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Hoặc với người được sự hộ trì của thiện tri thức, hoặc với người từ lâu cúng dường chư Phật, gieo trồng thiện căn. Cũng nên giải thuyết nghĩa Bát nhã ba la mật này nhấn đến nghĩa nhưt thiết chủng trí, như là nội không đến vô pháp hữu pháp không.

Những người này nghe pháp như vậy không mất, không kinh, không sợ.

Nầy Ngài Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Nghĩa là Bồ Tát dùng tâm tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề,

tâm này tận diệt biến ly. Duyên ấy, sự ấy, những thiện căn ấy cũng tận diệt biến ly.

Trong đây, những gì là tâm tùy hỷ, những gì là duyên, những gì là sự, những gì là thiện căn tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?

Hai tâm chẳng chung khởi. Tâm tánh này cũng bất khả đắc hồi hướng.

Bồ Tát thế nào dùng tâm tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?

Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, biết rõ Bát nhã ba la mật này không có pháp như vậy, nhẫn đến Đàn na ba la mật không có pháp, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đến Vô thượng Bồ đề không có pháp như vậy.

Đại Bồ Tát phải tùy hỷ công đức như vậy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nếu có thể hồi hướng như vậy, thời gọi là tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Thiên Đế hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Bồ Tát mới phát tâm nghe việc này há không kinh sợ ư ?

Thế nào là Bồ Tát mới phát tâm tu các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?

Lại thế nào là tùy hỉ phước đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu Bồ Tát mới phát tâm thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng thọ Bát nhã ba la mật này, vì vô sở đắc vậy, vì vô tướng vậy. Nhẫn đến Đàn na ba la mật cũng như vậy. Lại nhiều tin hiểu nội không đến vô pháp hữu pháp không. Nhiều tin hiểu tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, thường theo thiện tri thức.

Thiện tri thức này giảng nói nghĩa sáu ba la mật và khai thị, phân biệt cho. Dạy dỗ như vậy làm cho thường chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến được vào bậc Bồ Tát chẳng rời Bát nhã ba la mật, nhẫn đến chẳng rời Đàn na ba la mật. Chẳng rời tứ niệm xứ đến mười tám pháp

bất cộng. Cũng dạy nói về ma sự. Nghe những ma sự rồi vẫn chẳng tăng, chẳng giảm.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát này chẳng thọ tất cả pháp vậy.

Bồ Tát này cũng thường chẳng rời chư Phật. Nhân đến lúc nào bực Bồ Tát luôn gieo trồng thiện căn. Do thiện căn này mà sanh vào nhà Bồ Tát. Nhân đến lúc thành Vô thượng Bồ đề trọn chẳng rời thiện căn này.

Lại đại Bồ Tát mới phát tâm này đối với quá khứ chư Phật trong vô lượng vô biên vô số quốc độ mười phương, dứt đường sanh tử, dứt đường hí luận, bỏ hẳn gánh nặng, diệt gai tụ lạc, dứt những hữu lậu, được chánh trí giải thoát, cùng hàng đệ tử tu hành công đức. Hoặc hàng đại tộc trưởng giả cư sĩ, chư Thiên từ Trời Tứ Vương đến Sắc Cứu Cánh gieo trồng thiện căn, tất cả công đức đều hòa hiệp. Dùng tâm tùy hỷ đệ nhứt trên hết, hơn hết, không gì bằng mà tùy

hỉ. Tùy hỉ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề".

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói với Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu Bồ Tát mới phát tâm tưởng niệm thiện căn của chư Phật và hàng đệ tử, dùng tâm tùy hỉ đệ nhất vi diệu hơn hết không gì bằng mà tùy hỉ công đức. Tùy hỉ rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát này thế nào chẳng sa nơi tướng điên đảo, tâm điên đảo và kiến điên đảo ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu đại Bồ Tát niệm Phật và Tăng. Trong đây, chẳng móng khởi tướng là Phật, tướng là Tăng, cũng chẳng móng khởi tướng là thiện căn. Dùng tâm này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Trong tâm này cũng chẳng móng khởi tướng là tâm. Bồ Tát hồi hướng như vậy thời tướng chẳng điên đảo, tâm chẳng điên đảo, kiến chẳng điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát niệm thiện căn của Phật và Tăng, nắm lấy tướng. Nắm lấy tướng rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát hồi hướng như vậy, thời gọi là

tướng diên đảo, tâm diên đảo và kiến diên đảo.

Nếu đại Bồ Tát dùng tâm này niệm thiện căn của chư Phật và chúng Tăng. Lúc tâm niệm như vậy liền biết diệt tận. Nếu tận diệt thời pháp ấy bất khả đắc. Tâm dùng để hồi hướng cũng là tướng tận diệt. Chỗ hồi hướng và pháp cũng là tướng tận diệt.

Nếu hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng mà chẳng phải là tà hồi hướng.

Đại Bồ Tát phải hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy.

Và lại nếu đối với thiện căn của chư Phật quá khứ và hàng đệ tử, thiện căn của phàm phu nghe pháp, thiện căn của Thiên, Long, Bát bộ nhĩ đến của trời Sắc Cứu Cánh nghe pháp phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tất cả phước đức này đều hòa hiệp, Bồ Tát dùng tâm đệ nhứt vi diệu hơn hết, không gì bằng mà tùy hỉ công đức

rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Bấy giờ nếu đại Bồ Tát biết những pháp ấy tận diệt, chỗ hồi hướng và pháp cũng tự tánh không. Có thể hồi hướng như vậy thời gọi là chơn thiết hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại đại Bồ Tát biết không có pháp nào hồi hướng được pháp nào. Vì tất cả pháp tự tướng không. Hồi hướng như đây thời gọi là chánh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật như vậy, thời chẳng sa vào tướng diên đảo, tâm diên đảo, kiến diên đảo. Bởi Bồ Tát này chẳng nắm lấy hồi hướng ấy, cũng chẳng thấy đem những thiện căn hồi hướng đến chỗ tâm Bồ đề. Đây gọi là đại Bồ Tát vô thượng hồi hướng.

Lại nếu đại Bồ Tát biết phước đức đã gieo trồng, rời hẳn ngũ ấm, thập nhị xứ, thập bát giới. Cũng biết Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật là ly tướng,

biết nội không đến vô pháp hữu pháp không là ly tướng, biết tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng là ly tướng. Đại Bồ Tát khởi tâm tùy hỉ phước đức như vậy, thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Lại nếu đại Bồ Tát tùy hỉ phước đức, biết tùy hỉ phước đức tự tánh ly, cũng biết chư Phật ly, Phật tánh các thiện căn cũng ly, thiện căn tánh cũng ly, Bồ đề tâm và Bồ đề tâm tánh cũng ly, hồi hướng và hồi hướng tánh cũng ly, Bồ Tát và Bồ Tát tánh cũng ly, Bát nhã ba la mật đến Đàn na ba la mật cũng ly, Bát nhã ba la mật tánh đến Đàn na ba la mật tánh cũng ly, nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng ly, nội không tánh đến vô pháp hữu pháp không tánh cũng ly, tứ niệm xứ đến pháp bất cộng cũng ly, tứ niệm xứ tánh đến bất cộng pháp tánh cũng ly.

Đại Bồ Tát phải thật hành Bát nhã ba la mật ly tướng như vậy.

Đây gọi là đại Bồ Tát trong Bát nhã ba la mật phát sanh tùy hỷ phước đức.

Lại đại Bồ Tát đối với thiện căn của chư Phật quá khứ diệt độ, nếu muốn hồi hướng thời phải hồi hướng như vậy :

Phải quan niệm rằng như tướng chư Phật diệt độ, tướng các thiện căn cũng vậy, tướng pháp diệt độ cũng như vậy. Tôi dùng tâm hồi hướng, tướng của tâm này cũng như vậy.

Nếu hồi hướng được như vậy thời gọi là hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Hồi hướng như vậy thời chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật để hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng gọi là hồi hướng.

Tại sao vậy ?

Vì chư Phật quá khứ và thiện căn chẳng phải tướng duyên, chẳng phải không tướng duyên.

Nếu đại Bồ Tát nắm lấy tướng như vậy thời chẳng gọi là dùng thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ Tát này sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo.

Nếu Bồ Tát chẳng nắm lấy tướng chư Phật, các thiện căn, cũng chẳng nắm lấy tướng hồi hướng, thời gọi là đem các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Bồ tát này chẳng sa vào tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo".

Ngài Di Lặc hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Đại Bồ Tát thế nào đối với các thiện căn chẳng nắm lấy tướng mà có thể hồi hướng Vô thượng Bồ đề ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Do sự này nên phải biết trong đại Bồ Tát Bát nhã ba la mật cần có phương tiện lực Bát nhã ba la mật.

Nếu là phước đức rời Bát nhã ba la mật, thời chẳng được hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Vì trong Bát nhã ba la mật, chư Phật bất khả đắc, các thiện căn bất khả đắc, tâm hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng bất khả đắc.

Ở trong đây, lúc đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, nên quan niệm rằng thân của chư Phật quá khứ và đệ tử đều tận diệt, các thiện căn cũng tận diệt. Nay nếu ta nắm lấy tướng phân biệt chư Phật, thiện căn và tâm mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chư Phật chẳng hứa khả.

Tại sao vậy ?

Vì nắm lấy tướng thời là hữu sở đắc vậy.

Nghĩa là ở nơi chư Phật quá khứ nắm lấy tướng phân biệt vậy.

Thế nên đại Bồ Tát muốn dùng các thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời chẳng nên nắm lấy để hồi hướng.

Nếu có được và nắm lấy để hồi hướng, thời chư Phật chẳng nói có lợi ích lớn.

Tại sao vậy ? Vì hồi hướng như vậy là tạp độc.

Ví như đồ ăn ngon lộn chất độc, dầu có màu đẹp hương thơm được người ham mà trong có chất độc. Kẻ ngu dại thích ăn vì tham màu đẹp hương thơm vị ngon vừa miệng. Lúc thức ăn này tiêu hóa, kẻ ngu ấy bèn thọ những khổ đau đón chết chóc.

Nếu thiện nam, thiện nữ chẳng thọ trì, đọc tụng rành rẽ, chẳng hiểu nghĩa trong đây mà giảng dạy người khác rằng :

Quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật mười phương, từ sơ phát tâm đến thành Vô thượng Bồ đề, nhập vô dư y Niết Bàn đến chánh pháp tận diệt. Trong thời gian đó, lúc thật hành sáu ba la mật gieo trồng căn lành, lúc tu tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng, gieo trồng căn lành, lúc thanh tịnh Phật độ, thành

tự chúng sanh, gieo trồng căn lành, cùng với những giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nhứt thiết chủng trí, pháp không sai lầm thường xả hành của chư Phật và hàng đệ tử gieo trồng căn lành, cùng những người được chư Phật thọ ký sẽ thành Bích Chi Phật, hàng Thiên, Long, Bát bộ gieo trồng căn lành, tất cả phước đức hòa hiệp tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Sự hồi hướng này vì nắm lấy tướng và có pháp được nên như là món ăn lộn chất độc.

Người có pháp được thời trọn không có chánh hồi hướng.

Tại sao vậy ? Vì có pháp được đây thời là lộn độc, có tướng, có động, có hí luận.

Nếu hồi hướng như vậy thời là hủy báng Phật, là chẳng theo lời Phật dạy, là chẳng theo chánh pháp đã nói.

Thiện nam, thiện nữ này cầu Phật đạo phải học như thế này :

'Thiện căn của tam thế chư Phật từ lúc sơ phát tâm đến thành Phật nhập vô dư y Niết Bàn chánh pháp tận diệt cùng hàng đệ tử lúc tu hành Bát nhã ba la mật đã gieo trồng, nhân đến lúc tu nhứt thiết chủng trí, tất cả phước đức hồi hướng như vậy : Như trí huệ vô thượng mà chư Phật đã biết, những thiện căn tướng ấy, những thiện căn tánh ấy, tôi cũng tùy hỉ như vậy. Như chư Phật đã biết, tôi cũng hồi hướng vô thượng Bồ đề như vậy.

Nếu thiện nam, thiện nữ hồi hướng như vậy, thời là chẳng hủy báng Phật, đúng như lời Phật dạy, đúng với Phật pháp đã nói. Hồi hướng như vậy là không xen lộn chất độc.

Lại thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, lúc thật hành Bát nhã ba la mật phải hồi hướng thiện căn như vậy :

Như sắc chẳng thuộc Dục giới, chẳng thuộc Sắc giới, chẳng thuộc Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị

lai, hiện tại. Nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng như vậy. Tứ niệm xứ đến mười tám pháp bất cộng cũng như vậy.

Như pháp tánh, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thiết tế, bất tư nghì tánh, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nhứt thiết chủng trí chẳng thuộc Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng thuộc pháp, chẳng gọi quá khứ, vị lai và hiện tại.

Hồi hướng này, chỗ hồi hướng này và hành giả đều chẳng hệ thuộc cũng như vậy. Chư Phật và những thiện căn đây cũng chẳng hệ thuộc. Thiện căn của Thanh Văn, Bích Chi Phật đây cũng chẳng hệ thuộc, chẳng thuộc pháp, chẳng thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại.

Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật biết sắc v.v... đều chẳng hệ thuộc, chẳng thể đem pháp nắm lấy tướng hữu sở đắc để hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Sắc v.v... đây là vô sanh. Nếu pháp đã vô sanh thời là vô pháp, trong vô pháp không thể hồi hướng.

Hồi hướng như trên đây thời không xen lộn chất độc.

Nếu thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo nắm lấy tướng hữu sở đắc đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, thời gọi là tà hồi hướng.

Nếu là tà hồi hướng thời chư Phật chẳng khen ngợi.

Dùng tà hồi hướng này thời chẳng đầy đủ được Đàn na ba la mật nhẫn đến Bát nhã ba la mật. Chẳng đầy đủ được tứ niệm xứ đến thập lục. Chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh.

Nếu chẳng thể thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, thời chẳng thể được Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ? Vì hồi hướng này xen lộn chất độc.

Lại lúc Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, phải quan niệm rằng như những thiện căn hồi hướng mà chư Phật đã biết, đó là chơn thiết hồi hướng, tôi cũng phải dùng pháp tướng hồi hướng ấy. Đây gọi là chánh hồi hướng".

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề : "Lành thay, lành thay ! Vì làm Phật sự, vì chư đại Bồ Tát mà ông nói pháp hồi hướng chơn chánh phải thật hành. Bởi không tướng, không được, không xuất, không cấu, không tịnh, không pháp tánh, tự tướng rỗng không, thường tự tánh rỗng không, như pháp tánh, như thiết tế vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều thật hành thập thiện đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, ông nghĩ sao, chúng sanh ấy được nhiều phước chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều".

Đức Phật nói : "Chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này đệ nhất hơn hết, rất vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều được Tu Đà Hoàn đến Bích Chi Phật.

Có thiện nam,thiện nữ đem tứ sự cúng dường trọn đời và cung kính,tôn trọng,tán thán,cung cấp đủ đồ cần dùng. Nhơn duyên này được phước nhiều chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Người này được phước rất nhiều".

Đức Phật nói : "Vẫn chẳng bằng thiện nam,thiện nữ đối với những thiện căn,tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Phước đức này đệ nhất hơn hết, rất là vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh trong Đại Thiên quốc độ đều phát tâm Bồ đề. Mỗi mỗi chúng sanh trong hằng

sa thế giới, đều cung kính, cúng dường Bồ Tát này trong hàng sa kiếp. Nhơn duyên này được phước nhiều chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều vô lượng vô biên không gì thí dụ được. Nếu phước đức này có hình dạng thời hàng sa quốc độ cũng không dung thọ được".

Đức Phật nói : "Lành thay, lành thay ! Đúng như lời ông nói. Dầu vậy, nhưng chẳng bằng thiện nam, thiện nữ đối với những thiện căn, tâm chẳng nắm lấy mà hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Công đức hồi hướng không nắm lấy này, sánh với công đức trên trời hơn cả trăm ngàn muôn ức lần, nhẫn đến toán số thí dụ cũng không sánh được.

Tại sao vậy ?

Vì người trên kia nắm lấy tướng có pháp được mà thật hành thập thiện đạo, tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ngũ thần thông, và nắm lấy tướng có pháp được mà cúng dường, cung kính

Tu Đà Hoàn đến cung kính, cúng dường Bồ Tát vậy".

Tứ Thiên Vương và hai vạn Thiên Tử chấp tay lễ Phật mà thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn cũng cùng vô số chư Thiên cõi Đao Lợi và chư Thiên Tử khác đồng đem thiên hoa, thiên hương, anh lạc, thiên tràng phan, thiên cổ, thiên nhạc cúng dường lên đức Phật, thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hồi hướng rất là rộng lớn. Vì là phương tiện lực vậy. Vì là vô sở đắc vậy. Vì là vô tướng vậy. Vì là vô giác vậy. Đem những thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề như vậy, thời chẳng sa vào hai pháp".

Chư Phạm Thiên cùng vô số chư Thiên đến lễ chân Phật thưa rằng : "Bạch đức Thế Tôn ! Vị tăng hữu đại Bồ Tát được sự hộ trợ của Bát nhã ba la mật, do phương tiện lực nên hơn người nắm lấy tướng có pháp được trên kia."

Quang Âm Thiên đến Sắc Cứu Cánh Thiên cũng lễ Phật, thưa như vậy.

Đức Phật bảo Tứ Thiên Vương nhần đến chư Thiên Sắc Cứu Cánh : "Chư Thiên Tử ! Nếu tất cả chúng sanh trong Đại Thiên thế giới đều phát tâm Vô thượng Bồ đề. Tất cả Bồ Tát này niệm thiện căn của quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật và của chư Thanh Văn, Bích Chi Phật, từ lúc mới phát tâm đến pháp trụ, cùng với thiện căn của tất cả chúng sanh như là bố thí, trì giới, nhần nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, giới, định, huệ, giải thoát, tri kiến giải thoát và vô lượng Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỉ tất cả. Tùy hỉ xong, đều hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì là nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm vô thượng Bồ đề cũng niệm thiện căn của tam thế chư Phật và chư Thanh Văn, Bích Chi Phật, cùng thiện căn của tất cả chúng sanh và những Phật pháp khác đều hòa hiệp tùy hỷ, nhưng vì vô sở đắc, vì không hai pháp, vì không có tướng, vì chẳng nắm lấy pháp, vì không thấy có, đây là sự tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng, không gì bằng. Tùy hỷ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Công đức của thiện nam, thiện nữ này hơn công đức trên cả trăm ngàn muôn ức lần, nhân đến không thể ví dụ được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật nói thiện nam, thiện nữ hòa hiệp tùy hỷ đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng, không gì bằng.

Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là tùy hỷ đệ nhất đến không gì bằng ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Nếu thiện nam, thiện nữ đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại mà chẳng thủ, chẳng

xả, chẳng nhớ chẳng phải chẳng nhớ, chẳng được chẳng phải chẳng được. Trong các pháp đó cũng chẳng có pháp sanh diệt, cấu tịnh, tăng giảm, lai khứ, hiệp tán, nhập xuất.

Như các pháp tướng, như như tướng, pháp tánh, pháp trụ, pháp vị, quá khứ, vị lai, hiện tại, tôi cũng tùy hỉ như vậy. Tùy hỉ xong, hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Đây là hồi hướng đệ nhất hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng.

Này Tu Bồ Đề ! Pháp tùy hỉ này sánh với những pháp tùy hỉ khác trăm ngàn muôn ức lần hơn, nhần đến thí dụ cũng không kịp được.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo, đối với tam thế thiện căn từ sơ phát tâm đến pháp trụ của chư Phật và chư Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhần đến vô lượng Phật pháp khác, cùng thiện căn của những chúng sanh khác, nếu muốn tùy hỉ thời phải tùy hỉ như thế này :

Phải quan niệm rằng bố thí đồng đẳng với giải thoát, năm độ kia cũng đồng đẳng với giải thoát, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đồng đẳng với giải thoát, nội không đến vô pháp hữu pháp không đồng đẳng với giải thoát, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần đồng đẳng với giải thoát, thập lực đến nhứt thiết chủng trí đồng đẳng với giải thoát, giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến đồng đẳng với giải thoát, tùy hỷ đồng đẳng với giải thoát, các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đồng đẳng với giải thoát, chư Phật mười phương cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật hồi hướng cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng, chư Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng, Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng, Thanh Văn, Bích Chi Phật diệt độ cùng giải thoát đồng đẳng, pháp tướng của chư Phật cùng giải thoát đồng đẳng, pháp tướng của Thanh Văn, Bích Chi Phật cùng giải thoát đồng đẳng. Tất cả các pháp tướng

cũng cùng giải thoát đồng đẳng, tôi đem tướng những thiện căn này tùy hỷ công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề cũng đồng đẳng với giải thoát, vì bất sanh bất diệt vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Đây gọi là đại Bồ Tát tùy hỷ công đức đệ nhất hơn hết, vì diệu vô thượng, không gì bằng.

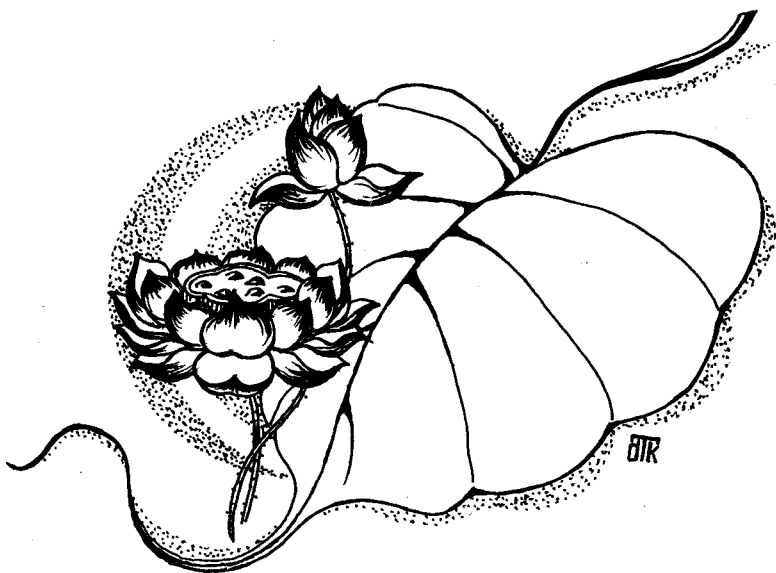
Này Tu Bồ Đề ! Bồ Tát thành tựu công đức này thời mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Hiện tại nếu có thiện nam, thiện nữ vì cầu Phật đạo nên trọn đời cúng dường hiện tại hằng sa chư Phật và Thanh Văn, Bích Chi Phật mười phương, cung phụng tất cả đồ cần dùng và cung kính, tôn trọng, tán thán. Sau khi chư Phật này diệt độ, thiện nam, thiện nữ ấy ngày đêm siêng cần sửa soạn đồ cúng dường và cung kính, tôn trọng, tán thán, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc vậy. Thật hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, vì nắm lấy tướng hữu sở đắc.

Lại có thiện nam, thiện nữ phát tâm cầu vô thượng, thật hành lục ba la mật, đem những thiện căn chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc, phương tiện lực hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Phước đức này đệ nhứt hơn hết, vi diệu vô thượng, không gì bằng, hơn phước đức trên trăm ngàn muôn ức lần, hẳn đến ví dụ cũng không kịp được.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc thật hành lục ba la mật như vậy, vì phương tiện lực nên phải đem thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề, vì chẳng nắm lấy tướng vô sở đắc vậy".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI BA

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM CHIẾU MINH

THỨ BỐN MƯƠI

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đây chính là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Chính là Bát nhã ba la mật !".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật hay chiếu sáng tất cả pháp, vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Nên kính lễ Bát nhã ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật chẳng dính mắc ba cõi.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật trừ các sự tối tăm, vì tất cả phiền não kiến chấp đều dứt trừ vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong tất cả pháp trợ đạo, thời Bát nhã ba la mật là tối thượng.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật là an ổn, vì hay dứt trừ tất cả bố úy khổ não vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật hay đem lại quang minh, vì trang nghiêm với ngũ nhãn vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật hay chỉ dẫn những chúng sanh đã sa vào tà kiến, vì rời hẳn hai bên vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật là nhứt thiết chủng trí, vì tất cả phiền não và tập khí dứt diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật là mẹ của chư đại Bồ Tát, vì hay xuất sanh các Phật pháp vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật bất sanh bất diệt, vì tự tướng rỗng không vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật xa rời sanh tử, vì chẳng phải thường, chẳng phải diệt vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật là chỗ vệ hộ của người không ai cứu giúp, vì ban bố tất cả thân bửu vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật đầy đủ năng lực, vì không gì phá hoại được vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật hay chuyển ba lần chuyển mười hai hành pháp luân, vì tất cả các pháp chẳng chuyển, chẳng huòn vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật hay hiển thị các pháp tánh, vì vô pháp hữu pháp không vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Phải cúng dường Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật nói : "Phải như cúng dường Phật mà cúng dường Bát nhã ba la mật. Phải như lễ Phật mà lễ Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì Phật chẳng khác Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật chẳng khác Phật. Phật tức là Bát nhã ba la mật và Bát nhã ba la mật tức là Phật.

Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh chư Phật, chư Bồ Tát, Bích Chi Phật, A La Hán, A Na Hàm, Tư Đà Hàm, Tu Đà Hoàn.

Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh mười thiện đạo, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, năm thần thông, nội không đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ đến bát thánh đạo.

Trong Bát nhã ba la mật này xuất sanh thập lực, mười tám pháp bất cộng, đại từ đại bi, nhứt thiết chủng trí".

Bấy giờ Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ rằng do có gì mà Ngài Xá Lợi Phất hỏi đức Phật những sự như vậy.

Thiên Đế bèn đem ý nghĩ đó hỏi Ngài Xá Lợi Phất.

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát được Bát nhã ba la mật thủ hộ, do phương tiện lực, đối với thiện căn của tam thế chư Phật từ sơ phát tâm đến pháp trụ, đều hòa hiệp tùy hỷ, tất cả hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Vì có ấy nên tôi bạch hỏi việc như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát hơn Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật và Thiền na ba la mật.

Ví như những người sanh manh, hoặc số trăm, số ngàn, hoặc cả trăm ngàn người, mà không ai dẫn đường, thời họ không thể đi vào thành được.

Cũng vậy, năm ba la mật mà rời Bát nhã ba la mật thời như kẻ mù không người dẫn đường, không thể tiến đạo, không thể được nhứt thiết chủng trí.

Nếu được Bát nhã ba la mật dắt dẫn, thời năm ba la mật gọi là có con mắt và được danh tự Ba la mật".

Thiên Đế hỏi Ngài Xá Lợi Phất : "N hư lời Ngài nói là Bát nhã ba la mật dắt dẫn mà năm ba la mật được danh tự Ba la mật.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nếu không Đàn na ba la mật tương trợ thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật. Nếu không Thi la ba la mật, hoặc nếu không Sằn đề ba la mật, hoặc không Tỳ lê gia ba la mật hay Thiên na ba la mật tương trợ thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật.

Nếu đã như thế, tại sao chỉ riêng ca ngợi Bát nhã ba la mật ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Đúng như lời Kiều Thi Ca nói. Nếu không Đàn na ba la mật v.v..., thời năm ba la mật chẳng được danh tự Ba la mật.

Nhưng vì đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật thời hay đầy đủ Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật.

Vì thế nên đối với năm ba la mật, thời Bát nhã ba la mật là đệ nhất trên hết, là tối diệu vô lượng, không gì bằng".

Ngài Xá Lợi Phất thưa đức Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Phải phát sanh Bát nhã ba la mật thế nào ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Vì nội không đến vô pháp hữu pháp không chẳng sanh, vì tứ niệm xứ đến nhất thiết chủng trí chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh.

Vì tất cả các pháp chẳng sanh như vậy nên Bát nhã ba la mật phải sanh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là vì sắc chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật sanh. Nhân đến thế nào là vì tất cả pháp chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật phải sanh ?".

Đức Phật nói : "Sắc chẳng khởi, chẳng sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Nhẫn đến tất cả các pháp chẳng khởi, chẳng sanh vì là chẳng được, chẳng mất vậy. Do đó, mà Bát nhã ba la mật sanh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Sanh Bát nhã ba la mật như vậy hiệp với những pháp nào ?".

Đức Phật nói : "Không có cùng hiệp. Thế nên được gọi là Bát nhã ba la mật".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng cùng hiệp với những pháp nào ?".

Đức Phật nói : "Chẳng cùng hiệp với pháp bất thiện, chẳng cùng hiệp với pháp thiện, chẳng cùng hiệp với pháp thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp xuất thế gian, chẳng cùng hiệp với pháp hữu lậu, chẳng cùng hiệp với pháp vô lậu, chẳng cùng hiệp với pháp tội, chẳng cùng hiệp với pháp vô tội, chẳng cùng hiệp với pháp hữu vi, chẳng cùng hiệp với pháp vô vi.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhã ba la mật chẳng vì được các pháp mà sanh. Thế nên đối với các pháp không chỗ cùng hiệp".

Thiên Đế thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này cũng chẳng hiệp với nhứt thiết trí chẳng ?".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Này Kiều Thi Ca ! Bát nhã ba la mật cũng chẳng hiệp và nhứt thiết trí cũng chẳng được.

Tại sao vậy ?

Bát nhã ba la mật chẳng như danh tự, chẳng như tướng, chẳng như pháp khởi tác hiệp".

Thiên Đế thưa : "Nay hiệp thế nào ?".

Đức Phật nói : "Nếu đại Bồ Tát như chẳng lấy, chẳng thọ, chẳng ở, chẳng mắc, chẳng dứt, hiệp như vậy cũng không chỗ hiệp, cũng vậy, Bát nhã ba la mật tất cả pháp hiệp cũng không chỗ hiệp".

Thiên Đế thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thật là chưa từng có. Bát nhã ba la mật này vì tất cả pháp chẳng khởi, chẳng sanh, chẳng được, chẳng mất nên sanh."

Ngài Tu Bồ Đề thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật mà quan niệm rằng Bát nhã ba la mật hoặc hiệp với tất cả pháp, hoặc chẳng hiệp, thời vị Bồ Tát này đã bỏ Bát nhã ba la mật, đã lìa Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Lại có nhơn duyên mà đại Bồ Tát bỏ và xa lìa Bát nhã ba la mật.

Nếu đại Bồ Tát quan niệm rằng Bát nhã ba la mật này không chỗ có, trống rỗng, chẳng cứng chắc.

Đại Bồ Tát này thời là bỏ và lìa xa Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thừa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tin Bát nhã ba la mật là chẳng tin pháp nào ?".

Đức Phật nói : "Tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc, chẳng tin thọ, tướng, hành, thức, chẳng tin nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, chẳng tin sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng tin nhãn giới đến ý thức giới, chẳng tin Đàn na ba la mật đến Thiền na ba la mật, chẳng tin nội không đến vô pháp hữu pháp không, chẳng tin tứ niệm xứ đến bát thánh đạo phần, chẳng tin thập lực đến mười tám pháp bất cộng, chẳng tin quả Tu Đà Hoàn đến đạo Bích Chi Phật, chẳng tin đạo Bồ Tát, chẳng tin Vô thượng Bồ đề nhãn đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ?

Vì sắc bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc. Nhãn đến vì nhứt thiết chủng trí bất khả đắc nên tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin nhứt thiết chủng trí.

Thế nên, nầy Tu Bồ Đề ! Lúc tin Bát nhã ba la mật thời chẳng tin sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này gọi là Đại ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, nhĩn đến Vô thượng Bồ đề chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ, chư Phật chẳng làm lớn, chẳng làm nhỏ.

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, nhĩn đến chư Phật chẳng làm hiệp, chẳng làm tan.

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, nhĩn đến chư Phật chẳng làm vô lượng, chẳng làm chẳng phải vô lượng.

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc rộng, chẳng làm sắc hẹp, nhĩn đến chư Phật chẳng làm rộng, chẳng làm hẹp.

Vì Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực, nhĩn đến chư Phật chẳng làm hữu lực, chẳng làm vô lực.

Do nhờn duyên trên đây nên Bát nhã ba la mật gọi là Đại ba la mật.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bồ Tát mới phát tâm chẳng xa lìa Bát nhã ba la mật, chẳng xa lìa Thiên na ba la mật đến Đàn na ba la mật, quan niệm rằng Bát nhã ba la mật này chẳng làm sắc lớn, chẳng làm sắc nhỏ, chẳng làm sắc hiệp, chẳng làm sắc tan, chẳng làm sắc vô lượng, chẳng làm sắc chẳng phải vô lượng, chẳng làm sắc hữu lực, chẳng làm sắc vô lực. Nhẫn đến chư Phật cũng như vậy.

Bồ Tát biết như vậy thời là chẳng hiện hành Bát nhã ba la mật. Tại sao vậy ? Vì chẳng phải tướng Bát nhã ba la mật. Nghĩa là làm sắc lớn, nhỏ đến hữu lực, vô lực, nhẫn đến chư Phật làm lớn, nhỏ, hữu lực, vô lực.

Bạch đức Thế Tôn ! Vì dụng hữu sở đắc, Bồ Tát này bèn có lỗi lầm lớn. Nghĩa là lúc thật hành Bát nhã ba la mật làm sắc lớn, nhỏ, nhẫn đến chư Phật làm hữu lực, vô lực.

Tại sao vậy ?

Vì người hữu sở đắc thời không Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Vì chúng sanh chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh, nhấn đến vì Phật chẳng sanh nên Bát nhã ba la mật chẳng sanh.

Vì chúng sanh tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Vì sắc tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không. Nhấn đến vì Phật tánh không nên Bát nhã ba la mật tánh không.

Vì chúng sanh chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp. Vì sắc chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp. Nhấn đến vì Phật chẳng phải pháp nên Bát nhã ba la mật chẳng phải pháp.

Vì chúng sanh sắc đến Phật rỗng không nên Bát nhã ba la mật rỗng không.

Vì chúng sanh sắc đến Phật ly nên Bát nhã ba la mật ly.

Vì chúng sanh sắc đến Phật không có nên Bát nhã ba la mật không có.

Vì chúng sanh sắc đến Phật bất khả tư nghì nên Bát nhã ba la mật bất khả tư nghì.

Vì chúng sanh sắc đến Phật chẳng diệt nên Bát nhã ba la mật chẳng diệt.

Vì chúng sanh sắc đến Phật bất khả tri nên Bát nhã ba la mật bất khả tri.

Vì chúng sanh sắc đến Phật lực chẳng thành tựu nên Bát nhã ba la mật lực chẳng thành tựu.

Thế nên, bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát gọi là Đại ba la mật vậy".



PHẨM TÍN HỦY

THỨ BỐN MƯƠI MỐT

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Có đại Bồ Tát tin hiểu Bát nhã ba la mật này. Đại Bồ Tát ấy từ đâu sanh nơi đây ? Phát tâm Bồ đề đã được bao lâu ? Đã cúng dường bao nhiêu đức Phật ? Thật hành sáu ba la mật được bao lâu mà nay có thể tùy thuận và hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Đại Bồ Tát này cúng dường chư Phật mười phương đến sanh nơi đây. Đại Bồ Tát này đã phát tâm Vô thượng Bồ đề từ vô lượng vô biên a tăng kỳ trăm ngàn muôn ức kiếp. Từ lúc mới phát tâm Bồ đề, đại Bồ Tát này thường thật hành sáu ba la mật.

Này Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát này hoặc thấy hay nghe Bát nhã ba la mật liền nghĩ rằng tôi thấy Phật, nghe Phật thuyết pháp.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát nầy hay tùy thuận hiểu thâm nghĩa Bát nhã ba la mật. Vì vô tướng, vô nhị và vô sở đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy có thể nghe, có thể thấy được chăng ?".

Đức Phật nói : "Bát nhã ba la mật nầy không có ai nghe, cũng không có ai thấy.

Bát nhã ba la mật không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Thiền na ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Sằn đề ba la mật, Thi la ba la mật và Đàn na ba la mật không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Tứ niệm xứ đến bát thánh đạo không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Thập lực đến bất cộng pháp không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy.

Phật và Phật đạo không nghe không thấy, vì các pháp độn vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thật hành đạo bao lâu mà Bồ Tát

này có thể thật hành thâm Bát nhã ba la mật này ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Trong đây phải phân biệt để nói.

Có đại Bồ Tát sơ phát tâm tập thật hành thâm sáu ba la mật, do sức phương tiện nên đôi với các pháp không chỗ phá hoại, chẳng thấy các pháp có pháp nào là không lợi ích, cũng trọn chẳng xa rời thật hành sáu ba la mật, cũng chẳng xa lìa chư Phật. Từ một thế giới đến một thế giới, nếu muốn dùng sức thiện căn để cúng dường chư Phật, thời tùy ý liền được. Vĩnh viễn chẳng còn thác sanh trong bụng bà mẹ nhơn loại. Trọn chẳng rời những thân thông, trọn chẳng sanh những phiền não và tâm niệm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Từ một quốc độ đến một quốc độ để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Chư đại Bồ Tát có thể tập thật hành Bát nhã ba la mật như vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Có đại Bồ Tát thấy chư Phật nhiều. Hoặc từ vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp theo chư Phật thật hành sáu ba la mật, vì không sức phương tiện, đều vì có sở đắc, nên lúc nghe giảng thuyết thâm Bát nhã ba la mật, liền từ trong chúng hội bỏ đi, chẳng cung kính thâm Bát nhã ba la mật và chư Phật. Chư Bồ Tát ấy hiện nay ngồi trong đại chúng này, nghe thâm Bát nhã ba la mật, vì không thích nên bèn bỏ đi.

Tại sao vậy ?

Vì những người này đời trước lúc nghe nói thâm Bát nhã ba la mật bèn bỏ đi nên đời nay nghe nói thâm Bát nhã ba la mật cũng bỏ đi, thân tâm không hòa.

Những người này gieo trồng giống nghiệp duyên ngu si.

Do nghiệp duyên ngu si nên khi nghe giảng thâm Bát nhã ba la mật bèn khinh chê. Vì khinh chê thâm Bát nhã ba la mật nên tức là khinh chê nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí của tam thế chư Phật.

Vì người này khinh chê nhứt thiết trí của tam thế chư Phật nên phát khởi nghiệp phá pháp. Do tội phá pháp kết hợp nhơn duyên nên đọa trong đại địa ngục vô lượng trăm ngàn muôn ức năm.

Những người phá pháp này, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nơi đó, lúc hỏa kiếp phát khởi, người này lại dời đến một đại địa ngục ở cõi khác mà thác sanh, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục. Nếu lúc cõi đó hỏa tai phát khởi, thời người này lại thác sanh vào đại địa ngục ở cõi khác. Lần lượt thác sanh như vậy khắp thế giới mười phương. Vì tội phá pháp chưa hết, nên sanh trở lại cõi này, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục thọ vô lượng khổ. Cõi này phát khởi hỏa kiếp lại thác sanh vào đại địa ngục cõi khác.

Người này lúc thác sanh vào súc sanh chịu khổ vì tội phá pháp cũng vậy.

Lúc tội nặng lần mỏng nhẹ, người này hoặc được thân nhơn loại, sanh vào nhà

người sanh manh, hoặc sanh vào nhà Chiên Đà La, sanh vào những nhà hạ tiện như hốt phân hay khiêng thây người chết v.v.... Hoặc không con mắt, hoặc một mắt, hoặc mắt mù, không lưỡi, không tai, không chân tay. Nơi người nầy thác sanh không có Phật, không có chánh pháp, không Phật đệ tử. Tại sao vậy ? Vì tội phá pháp chứa nhóm quá sâu nặng nên thọ lấy quả báo như vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tội ngũ nghịch cùng tội phá pháp có tương tự nhau không ?".

Đức Phật nói : "Chẳng nên bảo là tương tự. Tại sao vậy ?

Nếu có người nghe nói thâm Bát nhã ba la mật mà chẳng tin rồi hủy báng rằng chẳng nên học pháp ấy. Đó là phi pháp, chẳng phải pháp lành, chẳng phải lời Phật dạy, chẳng phải Phật giáo.

Người nầy tự mình hủy báng, cũng bảo người khác hủy báng Bát nhã ba la mật.

Người này tự phá hoại thân mình, cũng phá hoại thân người khác.

Người này tự uống độc dược giết thân mình, cũng đầu độc người khác.

Người này tự làm mất thân mình, cũng làm mất thân người khác.

Người này tự chẳng tin, chẳng biết thân Bát nhã ba la mật, cũng làm người khác chẳng tin, chẳng biết.

Nầy Xá Lợi Phất ! Ta còn chẳng cho nghe danh tự của người ấy, huống là mắt thấy và cùng ở.

Tại sao vậy ?

Phải biết người này gọi là kẻ làm nhơ chánh pháp, bị sa vào tánh đen trước suy hoại.

Những ai nghe và tin dùng lời người này thời cũng thọ khổ như vậy.

Nầy Xá Lợi Phất ! Nếu người nào phá hủy Bát nhã ba la mật thời gọi là kẻ hoại pháp".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Đức Thế Tôn nói người hoại pháp phải mang lấy trọng tội mà chẳng nói thân thể lớn nhỏ của người này phải thọ".

Đức Phật nói : "Chẳng cần nói người này thọ thân lớn nhỏ.

Tại sao vậy ?

Người phá pháp này nếu nghe thân thể lớn nhỏ mà mình phải thọ thời sẽ thổ máu nóng, hoặc chết hoặc sắp chết.

Người phá pháp này nghe thân thể như vậy, có trọng tội như vậy, sẽ rất buồn lo như mũi tên đâm vào tim, sẽ lần khô héo mà nghĩ rằng vì tội phá pháp nên mắc lấy thân đại quý thọ vô lượng khổ như vậy".

Vì thế nên Phật chẳng cho Xá Lợi Phất hỏi thân lớn nhỏ mà người phá pháp này phải thọ.

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Xin đức Thế Tôn nói để làm điều răn sáng suốt cho người đời sau, khiến biết rằng tội nghiệp phá pháp mắc phải thân lớn xấu thọ khổ như vậy".

Đức Phật nói : "Người đời sau nếu nghe tội phá pháp nghiệp nhơn dầy nặng dầy đủ phải chịu vô lượng khổ rất lâu trong đại địa ngục, cũng đủ làm điều răn sáng suốt rồi".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam, thiện nữ tánh thiện thanh tịnh được nghe pháp này cũng đủ làm chỗ y chỉ, thà mất thân mạng chớ chẳng hủy phá chánh pháp. Họ tự nghĩ rằng nếu ta hủy phá chánh pháp thời sẽ phải thọ lấy sự khổ như vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Những thiện nam, thiện nữ phải khéo nhiếp thân khẩu ý ba nghiệp, chớ để thọ lấy sự khổ như vậy, hoặc chẳng được thấy Phật, hoặc chẳng được nghe pháp, hoặc chẳng được thân cận chư Tăng, hoặc sanh ở quốc độ không Phật, hoặc sanh nhà bần cùng, hoặc mọi người chẳng tín thọ lời nói.

Bạch đức Thế Tôn ! Do nơi khẩu nghiệp nhơn duyên, có tội nặng phá pháp như vậy chăng ?".

Đức Phật nói : "Do nơi khẩu nghiệp
nhơn duyên có tội nặng phá pháp như
vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Người ngu si ấy ở
trong Phật pháp xuất gia thọ giới rồi
phá thâm Bát nhã ba la mật, chê bai
chẳng tín thọ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu phá Bát nhã ba la
mật, chê bai Bát nhã ba la mật, thời là
phá nhứt thiết trí của chư Phật mười
phương. Phá nhứt thiết trí là phá Phật
Bảo. Phá Phật Bảo thời là phá Pháp Bảo.
phá Pháp Bảo thời là phá Tăng Bảo. Phá
Tam Bảo thời là phá chánh kiến của thế
gian. Phá chánh kiến thế gian thời là phá
tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí. Phá
nhứt thiết chủng trí thời mắc vô lượng vô
biên a tăng kỳ tội, thời phải thọ lấy vô
lượng vô biên a tăng kỳ sự ưu khổ".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế
Tôn ! Có mấy nhơn duyên mà người ngu
si nầy chê bai phá hoại thâm Bát nhã
ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Có bốn nhơn duyên. Một là bị ma sai sử. Hai là chẳng tin thâm pháp, chẳng tin, chẳng hiểu, tâm không thanh tịnh. Ba là gần gũi thầy bạn ác, tâm mê tối giải đãi, chấp chặt thân ngũ ấm. Bốn là nhiều sân giận, tự cao, khinh người.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do bốn nhơn duyên trên đây mà người ngu si muốn phá hoại thâm Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Người tương đắc với bạn ác, gieo trồng điều bất thiện, chẳng siêng năng tinh tấn tu pháp lành thời khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật nầy".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Người ấy khó tin, khó hiểu thâm Bát nhã ba la mật nầy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào Bát nhã ba la mật nầy rất sâu khó tin, khó hiểu ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì tánh vô sở hữu là sắc.

Thọ, tướng, hành, thức chẳng trói chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì tánh vô sở hữu là thọ, tướng, hành, thức.

Đàn na ba la mật đến Bát nhã ba la mật chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì tánh vô sở hữu là sáu ba la mật.

Nội không đến vô pháp hữu pháp không chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì tánh vô sở hữu là nội không đến vô pháp hữu pháp không.

Tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì tánh vô sở hữu là tứ niệm xứ đến nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc bốn tế chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì bốn tế tánh vô sở hữu là sắc.

Nhẫn đến nhứt thiết chủng trí bốn tế chẳng trói chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì bốn tế tánh vô sở hữu là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc hậu tế nhẫn đến nhứt thiết chủng trí hậu tế chẳng

trói, chẳng mở . Tại sao vậy ? Vì hậu tế tánh vô sở hữu là sắc, nhãn đến là nhứt thiết chủng trí.

Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc hiện tại nhãn đến nhứt thiết chủng trí hiện tại chẳng trói, chẳng mở. Tại sao vậy ? Vì hiện tại tánh vô sở hữu là sắc nhãn đến là nhứt thiết chủng trí".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những người chẳng chuyên cần tinh tấn, chẳng gieo trồng căn lành, gần gũi bạn ác, giải đãi, ưa quên, không trí huệ thiện xảo phương tiện, thiết khó tin, khó hiểu Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Những người ấy thiết khó tin khó hiểu Bát nhã ba la mật này. Tại sao vậy ? Vì sắc thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh. Nhãn đến Vô thượng Bồ đề thanh tịnh thời quả cũng thanh tịnh.

Lại vì sắc thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là sắc thanh tịnh.

Nhẫn đến nhưt thiết chủng trí thanh tịnh tức là Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Bát nhã ba la mật thanh tịnh tức là nhưt thiết chủng trí thanh tịnh.

Sắc thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại. Nhẫn đến nhưt thiết chủng trí thanh tịnh và Bát nhã ba la mật thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì chẳng hai thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Vì chẳng hai thanh tịnh nên nhưt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì chẳng hai thanh tịnh này cùng sắc thanh tịnh đến nhưt thiết chủng trí thanh tịnh không hai, không khác.

Vì ngã thanh tịnh, chúng sanh đến tri giả, kiến giả thanh tịnh nên sắc

nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Vì sắc nhẫn đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên ngã chúng sanh nhẫn đến tri giả, kiến giả thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì ngã đến kiến giả thanh tịnh này cùng với sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác, không đoạn, không hoại.

Này Tu Bồ Đề ! Vì tham, sân, si thanh tịnh nên sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì tham, sân, si thanh tịnh cùng với sắc đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh chẳng hai, chẳng khác.

Này Tu Bồ Đề ! Vì vô minh thanh tịnh nên hành thanh tịnh. Vì hành thanh tịnh nên thức thanh tịnh. Vì thức thanh tịnh nên danh sắc thanh tịnh. Vì danh sắc thanh tịnh nên lục nhập thanh tịnh. Vì lục nhập thanh tịnh nên xúc thanh tịnh. Vì xúc thanh tịnh nên thọ thanh tịnh. Vì thọ thanh tịnh nên ái

thanh tịnh. Vì ái thanh tịnh nên thủ thanh tịnh. Vì thủ thanh tịnh nên hữu thanh tịnh. Vì hữu thanh tịnh nên sanh thanh tịnh. Vì sanh thanh tịnh nên lão tử thanh tịnh. Vì lão tử thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên Thiền na thanh tịnh. Nhẫn đến vì Đàn na thanh tịnh nên nội không thanh tịnh. Vì nội không thanh tịnh nên nhẫn đến vô pháp hữu pháp không thanh tịnh. Vì vô pháp hữu pháp không thanh tịnh nên tứ niệm xứ nhẫn đến nhứt thiết trí thanh tịnh. Vì nhứt thiết trí thanh tịnh nên nhứt thiết chủng trí thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì nhứt thiết trí này cùng với nhứt thiết chủng trí không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên sắc thanh tịnh. Nhẫn đến vì Bát nhã ba la mật thanh tịnh nên nhứt thiết trí thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật này cùng với nhưt thiết trí không hai, không khác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì Thiên na ba la mật thanh tịnh nên nhẫn đến nhưt thiết trí thanh tịnh. Nhẫn đến vì Đàn na ba la mật thanh tịnh nên nhẫn đến nhưt thiết trí thanh tịnh. Vì nội không thanh tịnh nên nhẫn đến nhưt thiết trí thanh tịnh. Vì tứ niệm xứ thanh tịnh nên nhẫn đến nhưt thiết trí thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì nhưt thiết trí thanh tịnh nên nhẫn đến Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì hữu vi thanh tịnh nên vô vi thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì hữu vi thanh tịnh cùng với vô vi thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì quá khứ thanh tịnh nên vị lai và hiện tại thanh tịnh. Vì vị lai thanh tịnh nên quá khứ và hiện tại thanh tịnh. Vì hiện tại thanh tịnh nên quá khứ và vị lai thanh tịnh.

Tại sao vậy ? Vì hiện tại thanh tịnh cùng với quá khứ và vị lai thanh tịnh không hai, không khác, không đoạn, không hoại vậy".



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN

Hán dịch : Pháp Sư Cư Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM THÁN TỊNH
THỨ BỐN MƯƠI HAI

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này rất sâu !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy."

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Những pháp nào thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh, vì tứ niệm xứ thanh tịnh, nhấn đến vì mười tám pháp bất cộng thanh tịnh, vì Bồ Tát thanh

tịch, vì Phật thanh tịnh, vì nhứt thiết trí và nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sâu".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này rất sáng !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Những pháp nào thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sáng ?".

Đức Phật nói : "Vì Bát nhã ba la mật nhĩ đến Đàn na ba la mật thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sáng. Vì tứ niệm xứ nhĩ đến nhứt thiết chủng trí thanh tịnh nên thanh tịnh này rất sáng".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này chẳng tương tục !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Những pháp nào chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc chẳng đi, chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục. Nhẫn đến nhưt thiết chủng trí chẳng đi, chẳng tương tục nên thanh tịnh này chẳng tương tục".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này vô cấu !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất nói : Những pháp nào vô cấu nên thanh tịnh này vô cấu ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc tánh thường thanh tịnh nên thanh tịnh này vô cấu. Nhẫn đến vì nhưt thiết chủng trí tánh thường thanh tịnh nên thanh tịnh này vô cấu".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này vô đặc, vô trước !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Những pháp nào vô dắc, vô trước nên thanh tịnh này vô dắc, vô trước ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc vô dắc, vô trước hiển đến vì nhứt thiết chủng trí vô dắc, vô trước nên thanh tịnh này vô dắc, vô trước".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này vô sanh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Những pháp nào vô sanh nên thanh tịnh này vô sanh ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc vô sanh, hiển đến vì nhứt thiết chủng trí vô sanh nên thanh tịnh này vô sanh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy ".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới ?".

Đức Phật nói : "Dục giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Dục giới ?".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới ?".

Đức Phật nói : "Sắc giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Sắc giới".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô sắc giới ?".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô sắc giới ?".

Đức Phật nói : "Vô sắc giới tánh bất khả đắc nên thanh tịnh này chẳng sanh trong Vô sắc giới".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thanh tịnh này vô tri !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy."

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao thanh tịnh này vô tri ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp động nên thanh tịnh này vô tri".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Sắc vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao sắc vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Vì sắc tự tánh rỗng không nên sắc vô tri mà thanh tịnh này thanh tịnh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thọ, tưởng, hành, thức vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao thọ, tưởng, hành, thức, vô tri nên thanh tịnh này thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Vì thọ, tưởng, hành, thức tự tánh rỗng không nên thọ, tưởng, hành, thức vô tri mà thanh tịnh này thanh tịnh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả pháp thanh tịnh nên thanh tịnh này thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao tất cả pháp thanh tịnh nên thanh tịnh này thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất khả đắc nên tất cả pháp thanh tịnh mà thanh tịnh này thanh tịnh".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này đối với nhứt thiết trí không làm thêm, không làm bớt !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao đối với nhứt thiết trí, Bát nhã ba la mật này không làm thêm, không làm bớt ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp thường trụ, nên đối với nhứt thiết trí, Bát nhã ba la mật này không làm thêm, không làm bớt".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật thanh tịnh này đối với các pháp không chỗ thọ nhận !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Tại sao Bát nhã ba la mật thanh tịnh đối với các pháp không chỗ thọ nhận ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp tánh bất động nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh này không chỗ thọ nhận đối với các pháp".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Do có gì ngã thanh tịnh nên sắc thanh tịnh mà rốt ráo thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Vì ngã vô sở hữu nên sắc vô sở hữu mà rốt ráo thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Do có gì ngã thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh mà rốt ráo thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Vì ngã vô sở hữu nên thọ, tưởng, hành, thức vô sở hữu mà rốt ráo thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã thanh tịnh nên sáu ba la mật, tứ niệm xứ nhẫn đến mười tám pháp bất cộng thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì ngã vô sở hữu nên sáu ba la mật nhẫn đến mười tám pháp bất cộng vô sở hữu mà rốt ráo thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã thanh tịnh nên quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến Phật đạo thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì tự tướng không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã thanh tịnh nên nhứt thiết trí thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy".

Tại sao vậy ?

Vì vô tướng vô niệm vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế tôn ! Do hai thanh tịnh nên vô đắc, vô trước là thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì vô cấu, vô tịnh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Ngã vô biên nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì rốt ráo không và vô thủ không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế tôn ! Nếu đại Bồ Tát có thể biết như vậy thời gọi là đại Bồ Tát Bát nhã ba la mật !".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo thanh tịnh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì biết đạo chủng vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, do sức phương tiện nên nghĩ rằng chẳng biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng biết thọ, tưởng, hành, thức, pháp quá khứ chẳng biết pháp quá khứ, pháp vị lai chẳng biết pháp vị lai, pháp hiện tại chẳng biết pháp hiện tại".

Đức Phật nói : "Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, do sức phương tiện nên chẳng nghĩ tôi bố thí cho người, cũng chẳng nghĩ rằng tôi trì giới, trì giới như vậy, tôi nhẫn nhục, tu nhẫn nhục như vậy, tôi tinh tấn, tinh tấn như vậy, tôi nhập thiền, nhập thiền như vậy, tôi tu trí huệ, tu trí huệ như vậy, tôi được phước đức, được phước đức như vậy.

Đại Bồ Tát này cũng chẳng nghĩ rằng tôi sẽ vào trong vực Bồ Tát, tôi sẽ thanh tịnh Phật độ thành tựu chúng sanh, tôi sẽ được nhứt thiết chủng trí.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát này thật hành Bát nhã ba la mật, do phương tiện

lực nên không có những nhớ tưởng phân biệt, vì là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhứt nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, tánh không, chư pháp không, tự tướng không vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đây gọi là đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, do phương tiện lực nên được vô ngại".

Thiên Đế Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Thế nào là thiện nam tử cầu Bồ Tát đạo có pháp chương ngại ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Có những thiện nam, thiện nữ cầu Bồ Tát đạo mà nắm lấy tâm tướng. Những là nắm lấy tướng Đàn na ba la mật, nắm lấy tướng Thi la ba la mật nhẫn đến tướng Bát nhã ba la mật, nắm lấy tướng nội không nhẫn đến tướng vô pháp hữu pháp không, nắm lấy tướng tứ niệm xứ nhẫn đến tướng bát thánh đạo, nắm lấy tướng thập lực nhẫn đến tướng mười tám

pháp bất cộng, nắm lấy tướng chư Phật, nắm lấy tướng thiện căn của chư Phật gieo trồng. Dem tướng nắm lấy tất cả phước đức hòa hiệp đó hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Đây là pháp chương ngại của thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ Tát.

Dụng pháp trên đây thời chẳng thể vô ngại thật hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức chẳng thể hồi hướng, nhân đến tướng nhứt thiết chủng trí chẳng thể hồi hướng.

Này Kiều Thi Ca ! Nếu giáo hóa cho người đến Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải giáo hóa thiết tướng của tất cả pháp.

Thiện nam, thiện nữ nếu cầu đạo Bồ Tát, lúc thật hành Đàn na ba la mật, chẳng nên phân biệt rằng tôi thí cho, tôi trì giới, tôi nhĩn nhục, tôi tinh tấn, tôi nhập thiền, tôi tu trí huệ, chẳng nên phân biệt rằng tôi tu nội không đến tôi tu vô pháp hữu pháp không, tôi tu tứ

niệm xứ đến pháp bất cộng nhần đến Vô thượng Bồ đề.

Nếu giáo hóa Vô thượng Bồ đề như vậy, thời tự mình không sai lầm cũng như chỗ thuyết pháp của đức Phật, làm cho thiện nam, thiện nữ xa lìa tất cả pháp chướng ngại".

Đức Phật khen Ngài Tu Bồ Đề : "Lành thay, lành thay ! Đúng như lời của ông nói về những pháp chướng ngại cho chư Bồ Tát.

Nay ông lại lắng nghe tướng chướng ngại vi tế.

Có thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ đề nắm lấy tướng để tưởng niệm chư Phật.

Này Tu Bồ Đề ! Những tướng có thể có, thời đều là tướng chướng ngại.

Lại đối với chư Phật, từ lúc phát tâm đến lúc pháp trụ, có bao nhiêu thiện căn, các thiện nam, thiện nữ này nắm lấy tướng mà tưởng nhớ, rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những tướng có được thời đều là tướng chướng ngại.

Lại đối với những thiện căn của chư Phật, của đại đệ tử, của những chúng sanh khác, mà nắm lấy tướng hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Những tướng có được thời đều là tướng chướng ngại.

Tại sao vậy ?

Chẳng nên nắm lấy tướng để tưởng niệm chư Phật. Cũng chẳng nên nắm lấy tướng để tưởng niệm thiện căn của chư Phật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này rất sâu !".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp thường ly vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi phải kính lễ Bát nhã ba la mật".

Đức Phật nói : "Vì Bát nhã ba la mật này không khởi, không tác nên không ai có thể được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả các pháp cũng chẳng thể biết, chẳng thể được".

Đức Phật nói : "Tất cả pháp một tánh duy nhất, chẳng phải hai tánh.

Pháp tánh duy nhất này cũng là vô tánh. Vô tánh này chính là tánh. Tánh này chẳng khởi, chẳng tác.

Đúng vậy, nếu đại Bồ Tát biết các pháp một tánh duy nhất là vô tánh không khởi, không tác, thời xa lìa tất cả tướng chướng ngại".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này khó biết, khó hiểu".

Đức Phật nói : "Đúng như lời ông nói. Bát nhã ba la mật này không người thấy, không người nghe, không người hay, không người biết, không người được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này chẳng thể nghĩ bàn".

Đức Phật nói : "Đúng như lời ông nói. Bát nhã ba la mật này chẳng từ tâm sanh, chẳng từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh, nhĩn đến chẳng từ mười tám pháp bất cộng sanh".



PHẨM VÔ TÁC

THỨ BỐN MƯƠI BA

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật này không sở tác !".

Đức Phật nói : "Vì tác giả bất khả đắc. Vì sắc bất khả đắc nhân đến tất cả pháp bất khả đắc".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Nếu đại Bồ Tát muốn thật hành Bát nhã ba la mật thời phải thật hành thế nào ?".

Đức Phật nói : "Muốn thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng hành nơi sắc, chẳng hành nơi thọ, tưởng, hành, thức, nhân đến chẳng hành nhưt thiết chủng trí, thời đó là thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát, nơi sắc nhân đến nhưt thiết chủng trí, chẳng hành thường hay vô thường, thời là thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát, nơi sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí, chẳng hành hoặc khổ hoặc vui, thời là thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát, nơi sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí, chẳng hành là ngã hay chẳng phải ngã, thời là thật hành Bát nhã ba la mật.

Đại Bồ Tát, nơi sắc nhãn đến nhứt thiết chủng trí, chẳng hành tịnh hay bất tịnh, thời là thật hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ?

Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến nhứt thiết chủng trí đây vốn không có tánh, thời thế nào lại có thường, có vô thường, có khổ, có vui, có ngã, có chẳng ngã, có tịnh, có bất tịnh được.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát chẳng hành sắc chẳng đầy đủ, nhãn đến chẳng hành nhứt thiết chủng trí chẳng đầy đủ, thời là thật hành Bát nhã ba la mật.

Tại sao vậy ? Vì sắc chẳng đầy đủ thời chẳng gọi là sắc, như đây cũng chẳng hành thời là thật hành Bát nhã ba la mật. Nhấn đến nhứt thiết chủng trí chẳng đầy đủ thời chẳng gọi là nhứt thiết chủng trí, như đây cũng chẳng hành thời là thật hành Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Thật chưa từng có ! Đức Thế Tôn khéo nói tướng dạng ngại cùng tướng dạng chẳng ngại của những thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ Tát".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Phật khéo nói tướng dạng ngại cùng tướng dạng chẳng ngại của những thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, nếu đại Bồ Tát chẳng hành sắc, chẳng chướng ngại, thời là hành Bát nhã ba la mật. Nhấn đến chẳng hành nhứt thiết chủng trí, chẳng chướng ngại, thời là hành Bát nhã ba la mật.

Này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật như vậy, đại Bồ Tát biết

sắc là chẳng chướng ngại, biết thọ, tướng, hành, thức là chẳng chướng ngại, nhãn đến biết nhứt thiết chủng trí là chẳng chướng ngại. Biết quả Tu Đà Hoàn là chẳng chướng ngại, nhãn đến biết đạo Vô thượng Bồ đề là chẳng chướng ngại".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Chưa từng có vậy, bạch đức Thế Tôn !

Pháp thậm thâm này, hoặc giảng thuyết, hoặc chẳng giảng thuyết cũng đều chẳng tăng, chẳng giảm".

Đức Phật nói : "Đúng như vậy. Pháp thậm thâm này, hoặc nói hoặc chẳng nói cũng đều chẳng tăng, chẳng giảm.

Ví như đức Phật, hoặc khen ngợi hoặc chê bai đến trọn đời, vẫn như hư không, hoặc khen ngợi hoặc chê bai, cũng đều chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Tu Bồ Đề ! Như ảo nhơn, lúc khen hay lúc chê cũng đều chẳng tăng, chẳng giảm. Lúc khen chẳng mừng, lúc chê chẳng lo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp tướng của các pháp cũng như vậy, lúc nói cũng như bốn không khác, lúc chẳng nói cũng như bốn không khác".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ làm của chư đại Bồ Tát rất khó. Lúc tu hành Bát nhã ba la mật này, các Ngài chẳng mừng chẳng lo, mà có thể thực tập Bát nhã ba la mật. Cũng chẳng thôi chuyển nơi Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Bạch đức Thế Tôn ! Tu hành Bát nhã ba la mật như tu hành hư không.

Như trong hư không, không có Bát nhã ba la mật nhãn đến không có Đàn na ba la mật. Như trong hư không, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nhãn đến không có mười tám pháp bất cộng. Như trong hư không, không có quả Tu Đà Hoàn nhãn đến đạo Vô thượng Bồ đề. Tu Bát nhã ba la mật cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả đều nên kính lễ chư đại Bồ Tát có thể đại thế trang nghiêm này.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này vì chúng sanh mà đại thế trang nghiêm chuyên cần tinh tấn, như hư không đại thế trang nghiêm chuyên cần tinh tấn.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này muốn độ chúng sanh như muốn độ hư không.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này đại thế trang nghiêm, như là hư không khắp cả chúng sanh đại thế trang nghiêm.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này đại thế trang nghiêm muốn độ chúng sanh như là cất hư không lên.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này được sức đại tinh tấn, vì muốn độ chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Chư đại Bồ Tát này rất dũng mãnh, vì độ chúng sanh đồng như hư không mà phát tâm Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chư Phật đầy cả trong cõi Đại Thiên như là tre, lau, mía, lúa, mè, lùm rừng, thường thuyết pháp luôn cả một kiếp hoặc gần một kiếp. Mỗi đức Phật độ vô lượng vô biên vô số chúng sanh làm cho họ nhập Niết Bàn.

Tánh chúng sanh này cũng vẫn chẳng tăng, chẳng giảm.

Tại sao vậy ?

Vì chúng sanh vốn vô sở hữu vậy, là ly vậy.

Nhẫn đến chư Phật trong quốc độ mười phương độ chúng sanh, tánh chúng sanh vẫn không tăng, không giảm cũng như vậy.

Do nhơn duyên ấy, bạch đức Thế Tôn ! Tôi nói rằng chư đại Bồ Tát này vì muốn độ chúng sanh mà phát tâm Vô thượng Bồ đề, là muốn độ hư không.

Bấy giờ có một Tỳ Kheo nói rằng : Tôi phải đánh lễ Bát nhã ba la mật .

Trong Bát nhã ba la mật dẫu không pháp sanh, không pháp diệt, mà có chúng chánh giới, có chúng chánh định, có chúng chánh huệ, có chúng giải thoát, có chúng giải thoát tri kiến. Mà có các bậc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, chư Phật. Mà có Phật Bửu, Pháp Bửu, Tỳ Kheo Tăng Bửu. Mà có chuyển pháp luân".

Lúc đó Thiên Đế hỏi Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu đại Bồ Tát tu tập Bát nhã ba la mật là tu tập pháp gì ?".

Ngài Tu Bồ Đề bảo Thiên Đế : "Này Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát này tu tập Bát nhã ba la mật là tu tập không".

Thiên Đế bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật này và thân cận, đọc tụng, giải thuyết, chánh ức niệm, thời tôi phải thủ hộ những gì ?".

Ngài Tu Bồ Đề hỏi Thiên Đế : "Này Kiều Thi Ca ! Ngài có thấy pháp gì có thể thủ hộ được chăng ?".

Thiên Đế nói : "Không ! Bạch Đại Đức ! Tôi chẳng thấy pháp gì có thể thủ hộ được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu thiện nam, thiện nữ tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, thời chính là thủ hộ. Nghĩa là thường tu hành đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật mà chẳng xa rời, thời hoặc người hay phi nhơn không làm hại được thiện nam, thiện nữ này.

Phải biết rằng thiện nam, thiện nữ này chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

Này Kiều Thi Ca ! Nếu ai muốn thủ hộ hàng Bồ Tát tu hành Bát nhã ba la mật, thời là muốn thủ hộ hư không.

Này Kiều Thi Ca ! Ý Ngài nghĩ sao ? Ngài có thể thủ hộ mộng, diệm, ảnh, hưởng, ảo, hóa được chăng ?".

Thiên Đế nói : "Không thể thủ hộ được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu ai muốn thủ hộ chư Bồ Tát tu hành Bát nhã ba la mật thời cũng như vậy. Chỉ luống nhọc nhằn thôi.

Nầy Kiều Thi Ca ! Ngài có thể thủ hộ chỗ biến hóa của Phật chăng ?".

Thiên Đế nói : "Tôi chẳng thủ hộ được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu ai muốn thủ hộ chư Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật thời cũng như vậy.

Nầy Kiều Thi Ca ! Có thể thủ hộ pháp tánh, thiết tế, pháp như, bất tư nghì tánh chăng ?".

Thiên Đế nói : "Không thể thủ hộ được".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu có ai muốn thủ hộ chư Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật thời cũng như vậy".

Thiên Đế hỏi : "Thưa Ngài Tu Bồ Đề ! Thế nào đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật thấy biết các pháp như mộng, như diệm, như ảnh, như hưởng, như ảo, như hóa ? Thế nào chư đại Bồ Tát như chỗ mình thấy biết nên chẳng quan niệm mộng, chẳng quan niệm là mộng, chẳng quan niệm dùng mộng, chẳng quan niệm tôi mộng ?

Như mộng với diệm, ảnh, hưởng, ảo và hóa cũng vậy".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nầy Kiều Thi Ca ! Nếu đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật, chẳng quan niệm sắc, chẳng quan niệm là sắc, chẳng quan niệm dùng sắc, chẳng quan niệm sắc của tôi, thời đại Bồ Tát này cũng có thể chẳng quan niệm mộng, chẳng quan niệm là mộng, chẳng quan niệm dùng mộng, chẳng quan niệm tôi mộng, nhãn đến ảo và hóa cũng vậy.

Nếu đại Bồ Tát nhãn đến nhứt thiết trí, chẳng quan niệm nhứt thiết trí, chẳng quan niệm là nhứt thiết trí, chẳng quan niệm dùng nhứt thiết trí, chẳng quan niệm nhứt thiết trí của tôi, thời đại Bồ Tát này cũng có thể nhãn đến chẳng quan niệm hóa, chẳng quan niệm là hóa, chẳng quan niệm dùng hóa, chẳng quan niệm hóa của tôi.

Nầy Kiều Thi Ca ! Đại Bồ Tát như vậy biết các pháp như mộng, như diệm, như ảnh, như hưởng, như ảo, như hóa".

Bấy giờ do thần lực của Phật, nên trong Đại Thiên thế giới, các hàng Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, Trời Phạm Thiên, Trời Phạm Phụ, Trời Phạm Chúng, Trời Đại Phạm, Trời Thiếu Quang, Nhẫn Đến Trời Tịnh Cư, tất cả những hàng Trời này đem hương chiên đàn côi Trời vói rải trên đức Phật, cùng nhau đến chỗ Phật, đầu mặt lạy chơn Phật, rồi đứng qua một phía.

Do thần lực của Phật, nên những hàng Trời này đều thấy ngàn đức Phật phương Đông thuyết pháp, cũng tướng dạng như vậy, danh hiệu như vậy, giảng nói phẩm Bát nhã ba la mật này, chư Tỳ Kheo đều tên Tu Bồ Đề, người gạn hỏi phẩm Bát nhã ba la mật đều tên Thích Đề Hoàn Nhon.

Như phương Đông, chín phương kia cũng đều hiện ngàn đức Phật như vậy.

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Thời kỳ Di Lạc Đại Bồ Tát chứng Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, cũng sẽ nói Bát nhã ba la mật tại chỗ này. Chư đại Bồ Tát trong Hiền kiếp, lúc chứng Vô thượng Bồ đề cũng ở tại chỗ này mà nói Bát nhã ba la mật".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Lúc Ngài Di Lặc Bồ Tát thành Phật, dùng tướng gì, nhơn gì, nghĩa gì mà nói nghĩa Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Lúc Di Lặc Bồ Tát chứng Vô thượng Bồ đề sẽ thuyết pháp như vậy :

Sắc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường.

Sắc chẳng phải khổ, chẳng phải lạc.

Sắc chẳng phải ngã, chẳng phải vô ngã.

Sắc chẳng phải tịnh, chẳng phải bất tịnh.

Sắc chẳng phải hệ phược, chẳng phải giải thoát.

Sắc chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại.

Sắc rốt ráo thanh tịnh.

Thọ, tưởng, hành và thức nhần đến nhứt thiết trí cũng như vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật nầy thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu sắc chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, thời gọi là sắc thanh tịnh. Nếu thọ, tưởng, hành, thức chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, thời gọi là thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Vì hư không chẳng sanh, chẳng diệt nên thanh tịnh. Bát nhã ba la mật cũng vậy.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì sắc chẳng nhiễm ô nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh. Vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng nhiễm ô nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Này Tu Bồ Đề ! Như hư không vì chẳng thể nhiễm ô được nên hư không thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Này Tu Bồ Đề ! Vì hư không chẳng thể nắm lấy được nên hư không thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Lại này Tu Bồ Đề ! Vì hư không có thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Nhơn trong hư không hai âm thanh xuất phát.

Như hư không, vì Bát nhã ba la mật có thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì hư không chẳng thể thuyết minh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Như hư không vì không chỗ thuyết minh được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Lại như hư không vì chẳng thể được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Như hư không vì không chỗ được nên hư không thanh tịnh, Bát nhã ba la mật cũng không chỗ được nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Vì tất cả pháp chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh.

Tại sao vậy ?

Vì tất cả pháp rốt ráo thanh tịnh nên Bát nhã ba la mật thanh tịnh".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Nếu thiện nam, thiện nữ thọ trì Bát nhã ba la mật nầy và gần gũi, chánh ức niệm, thời trọn chẳng mắc bệnh, nhân, nhĩ, tĩ, thiệt, thân cũng trọn chẳng bệnh, thân không tàn tật cũng chẳng suy già, chẳng hoạnh tử, vô số hàng chư Thiên, từ Trời Tứ Vương đến Trời Tịnh Cư thấy đều đi theo nghe học. Mỗi tháng đến sáu ngày trai : mừng tám, mười bốn, mười lăm, hai mươi ba, hai mươi chín và ngày ba mươi, tại chỗ thiện nam, thiện nữ nầy làm pháp sư, giảng thuyết Bát nhã ba la mật, chư Thiên chúng hội đều vân tập đến. Ở giữa đại chúng, thiện nam, thiện nữ giảng thuyết Bát nhã ba la mật nầy được vô lượng vô biên vô

số bất khả tư nghì, bất khả xưng lượng phước đức".

Đức Phật nói : "Đúng như lời Tu Bồ Đề nói. Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật là đại trân bảo.

Những gì là đại trân bảo ?

Bát nhã ba la mật này có thể nhổ được sự bần cùng của Địa ngục, Súc sanh, Ngạ quỷ và trong loài người. Bát nhã ba la mật này có thể ban cho hào tộc đại tánh Sát Lợi, Bà La Môn, Cư Sĩ, ban cho cỡi Trời Tứ Vương đến Phi Phi Tướng, ban cho quả Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật, Vô thượng Bồ đề.

Tại sao vậy ?

Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng về thập thiện, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần, Đàn na ba la mật, Thi la ba la mật, Sằn đề ba la mật, Tỳ lê gia ba la mật, Thiền na ba

la mật, Bát nhã ba la mật, thập bát không, thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng, nhân đến nhứt thiết chủng trí.

Học theo đây thời xuất sanh đại tánh Sát Lợi, đại tánh Bà La Môn, đại tánh Cư Sĩ, Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Suất Đà, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại, Trời Phạm Chúng, Trời Phạm Phụ, Trời Phạm Vương, Trời Thiếu Quang, Trời Vô Lượng Quang, Trời Quang Âm, Trời Thiếu Tịnh, Trời Vô Lượng Tịnh, Trời Biến Tịnh, Trời Vô Vân, Trời Phước Sanh, Trời Quảng Quả, Trời Vô Tướng, Trời Vô Phiền, Trời Vô Nhiệt, Trời Thiện Kiến, Trời Thiện Hiện, Trời Sắc Cứu Cánh, Trời Không Vô Biên Xứ, Trời Thức Vô Biên Xứ, Trời Vô Sở Hữu Xứ, Trời Phi Hữu Tướng Phi Vô Tướng Xứ.

Học trong pháp này thời được quả Tu Đà Hoàn, quả Tư Đà Hàm, quả A Na Hàm, quả A La Hán, đạo Bích Chi Phật, đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thế nên Bát nhã ba la mật gọi là đại trân bửu.

Trong trân bửu ba la mật, không pháp gì có thể được là hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc cấu, hoặc tịnh, hoặc lấy, hoặc bỏ.

Trong trân bửu ba la mật cũng không có pháp hoặc thiện, hoặc bất thiện, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi.

Vì thế nên gọi là vô sở đắc trân bửu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trân bửu ba la mật này không có pháp gì làm nhiệm ô được.

Tại sao vậy ?

Vì chỗ dùng nhiệm pháp là bất khả đắc.

Vì thế nên gọi là vô nhiệm trân bửu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát lúc thật hành Bát nhã ba la mật, cũng chẳng biết như vậy, chẳng phân biệt như vậy, cũng bất khả đắc như vậy,

chẳng hí luận như vậy. Đây là có thể tu hành Bát nhã ba la mật, cũng có thể kính lễ chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật để cúng dường, cung kính tán thán chư Phật, đi đến các cõi Phật để thành tựu chúng sanh, thanh tịnh Phật độ.

Này Tu Bồ Đề ! Đối với các pháp, Bát nhã ba la mật này không có năng lực, không chẳng phải năng lực, cũng không lãnh thọ, không ban cho, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng thêm, chẳng bớt.

Bát nhã ba la mật này cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng bỏ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng chẳng trụ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Bát nhã ba la mật này chẳng ban cho Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật, cũng chẳng bỏ Đàn na ba la mật đến Thiên na ba la mật và Bát nhã ba la mật.

Bát nhã ba la mật nầy chẳng cho nội không đến vô pháp hữu pháp không cũng chẳng bỏ, chẳng cho tứ niệm xứ đến bát thánh đạo cũng chẳng bỏ, chẳng cho thập lực đến thập bát bất cộng pháp cũng chẳng bỏ, chẳng cho quả Tu Đà Hoàn đến nhứt thiết trí cũng chẳng bỏ.

Bát nhã ba la mật nầy chẳng cho pháp A La Hán, chẳng bỏ pháp phàm phu, chẳng cho pháp Bích Chi Phật, chẳng bỏ pháp A La Hán, chẳng cho Phật pháp, chẳng bỏ pháp Bích Chi Phật.

Bát nhã ba la mật nầy cũng chẳng cho pháp vô vi, chẳng bỏ pháp hữu vi.

Tại sao vậy ?

Vì hoặc có Phật hoặc không Phật, những pháp tướng nầy luôn thường trụ không khác, vì pháp tướng, pháp trụ, pháp vị thường trụ chẳng sai, chẳng mất vậy".

Bấy giờ chư Thiên đứng trong hư không vui mừng hơn hởi phát âm thanh

lớn, đem hoa âu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi rải lên trên đức Phật mà nói rằng ở Diêm Phù Đề chúng tôi thấy pháp luân chuyển lần thứ hai.

Trong đây có vô lượng trăm ngàn Thiên Tử được vô sanh pháp nhẫn.

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Pháp luân này chuyển, chẳng phải chuyển lần thứ nhứt, chẳng phải chuyển lần thứ hai.

Bát nhã ba la mật này chẳng do chuyển, chẳng do huòn mà xuất hiện, vì vô pháp hữu pháp rỗng không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào vì vô pháp hữu pháp rỗng không nên Bát nhã ba la mật chẳng do chuyển, chẳng do huòn mà xuất hiện ?".

Đức Phật nói : "Này Tu Bồ Đề ! Bát nhã ba la mật Bát nhã ba la mật tướng rỗng không nhẫn đến Đàn na ba la mật Đàn na ba la mật tướng rỗng không, nội không nội không tướng rỗng không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không vô pháp

hữu pháp không tướng rỗng không, tứ niệm xứ tứ niệm xứ tướng rỗng không nhãn đến bát thánh đạo bát thánh đạo tướng rỗng không, Phật thập lực thập lực tướng rỗng không nhãn đến mười tám pháp bất cộng pháp bất cộng tướng rỗng không, quả Tu Đà Hoàn quả Tư Đà Hàm tướng rỗng không nhãn đến nhứt thiết trí nhứt thiết trí tướng rỗng không".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật của chư đại Bồ tát là Ma ha ba la mật.

Tại sao vậy ?

Dầu tất cả pháp, tự tánh rỗng không, nhưng chư đại Bồ Tát hơn nơi Bát nhã ba la mật mà được Vô thượng Bồ đề, cũng không có pháp được chuyển pháp luân, cũng không có pháp chuyển được, cũng không có pháp huân được.

Trong Ma ha ba la mật này cũng không có pháp thấy được.

Tại sao vậy ?

Pháp này không có được hoặc chuyển hoặc huòn, vì tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh vậy.

Tại sao vậy ?

Vì tướng không này, tướng vô tướng này, tướng vô tác này chẳng chuyển được, chẳng huòn được.

Nếu giải thuyết Bát nhã ba la mật được như vậy, có thể giảng dạy, khai thị, phân biệt rành rẽ, giải thích cặn kẽ, thời gọi là thanh tịnh giải thuyết Bát nhã ba la mật. Cũng không người nói, cũng không người nghe, cũng không người chứng.

Nếu không nói, không nghe, không chứng, thời cũng không diệt mất.

Trong thuyết pháp này, cũng không phước điền quyết định".



PHẨM KHẮP CA NGỢI TRĂM BA LA MẬT

THỨ BỐN MƯƠI BỐN

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Vô biên ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì như hư không vô biên vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bình đẳng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp bình đẳng vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Ly ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì rốt ráo rỗng không vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất hoại ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không bĩ ngạn ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì không danh, không thân vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không đại chủng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì thở ra, thở vào bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất khả thuyết ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì giác quán bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô danh ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì thọ, tưởng, hành, thức bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất khứ ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất lai vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không di chuyển ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp không thể nép phục được vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tận ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp rốt ráo tận vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất sanh ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất diệt vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất diệt ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất sanh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tác ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tác giả bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tri ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tri giả bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất đáo ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì sanh tử bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất thất ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp chẳng mất vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Mộng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì nhãn đến những sự thấy trong mộng đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Hưởng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì người nghe tiếng bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Ảnh ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì bóng mặt trong gương bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Dương diệm ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì dòng nước bất khả dắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Ảo ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì sự ảo thuật bất khả dắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất cấu ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các phiền não bất khả dắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tịnh ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các phiền não hư dối vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất ô ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì xứ sở bất khả dắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất hí luận ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả hí luận phá hoại vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất niệm ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả niệm phá hoại vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất động ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp tánh thường trụ vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô nhiễm ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì biết tất cả pháp vọng giải vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất khởi ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp vô phân biệt vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tịch diệt ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp tướng bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô dục ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì dục bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô sân ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì sân khuể bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô si ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vô minh hắc ám dứt diệt vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô phiền não ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì phân biệt ức tướng hư vọng vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô chúng sanh ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì chúng sanh vô sở hữu vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô đoạn ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp chẳng sanh khởi vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô nhị biên ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì không nhị biên vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất phá ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp chẳng rời lìa nhau vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất thủ ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vượt hơn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bất phân biệt ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các vọng tưởng bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô lượng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?"

Đức Phật nói : "Vì các pháp hạn lượng bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Hư không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp vô sở hữu vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô thường ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp phá hoại vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Khổ ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp là tướng khổ não vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô ngã ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp chẳng chấp lấy vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tướng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp chẳng sanh vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Nội không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì nội pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Ngoại không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì ngoại pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Nội ngoại không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì nội ngoại pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp không không bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Đại không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Đệ nhứt nghĩa không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì Niết Bàn bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Hữu vi không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp hữu vi bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô vi không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp vô vi bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tất cánh không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp rốt ráo bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô thí không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp vô thí bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tán không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tán pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tánh không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì hữu vi vô vi tánh bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Chư pháp không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô sở đắc không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vô sở hữu vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tự tướng không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì các pháp, tự tướng rời lìa vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô pháp không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vô pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Hữu pháp không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì hữu pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô pháp hữu pháp không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vô pháp và hữu pháp đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Niệm xứ ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì thân, thọ, tâm và pháp bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Chánh cần ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì pháp thiện và pháp bất thiện bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Như ý túc ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì bốn như ý túc bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Căn ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì ngũ căn bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Lục ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì ngũ lục bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Giác ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì thất giác phần bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Đạo ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì bát thánh đạo phần bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tác ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vô tác bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Không ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì không tướng bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô tướng ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tướng tịch diệt bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bội xả ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì bất bội xả bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Định ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì cửu thứ đệ định bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Đàn na ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì xan tham bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Thi la ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì phá giới bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Sắc đề ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì nhãn và chẳng nhãn đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tỳ lê gia ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì giải đãi và tinh tấn đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Thiền na ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì định và loạn đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bát nhĩ ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì ngu si và trí huệ đều bất khả đắc vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Thập lực ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tứ vô sở úy ba la mật là Bát nhĩ ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì đạo chủng trí chẳng mất vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Vô ngại trí ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tất cả pháp không chướng, không ngại vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Phật pháp ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì vượt hơn tất cả pháp vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Như thiết thuyết ba la mật là Bát nhã ba la mật?"

Đức Phật nói : "Vì tất cả lời nói đều như thiết vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Tự nhiên ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì tự tại trong tất cả pháp vậy".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Phật ba la mật là Bát nhã ba la mật ?".

Đức Phật nói : "Vì biết nhưt thiết chủng trí vậy".

